



Môn: Giáo dục công dân 9
Tiết theo KHDH: 26 - Thời gian: 45 phút

Ghi ra giấy chữ cái đứng đầu đáp án đúng nhất:

Câu 1: Nội dung nào sau đây thuộc nguyên tắc của chế độ hôn nhân ở Việt Nam?

- A. Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ
B. Hôn nhân do cha mẹ sắp đặt
C. Hôn nhân đa thê
D. Hôn nhân giữa những người cùng giới tính

Câu 2: Công ty M kinh doanh thêm cả quần áo trẻ em trong khi giấy phép kinh doanh là sữa trẻ em. Công ty M đã vi phạm nội dung nào dưới đây?

- A. Nghĩa vụ kinh doanh đúng ngành, nghề kinh doanh
B. Tự chủ kinh doanh theo quy định của pháp luật
C. Chủ động lựa chọn, ngành, nghề kinh doanh
D. Xác định được hình thức đầu tư

Câu 3: Trong thực hiện các hoạt động kinh doanh, nghĩa vụ nào dưới đây là rất quan trọng đối với chủ doanh nghiệp?

- A. Nộp thuế đầy đủ theo quy định của pháp luật
B. Lựa chọn ngành nghề kinh doanh
C. Bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng
D. Tuân thủ các quy định về quốc phòng an ninh

Câu 4: Nội dung nào dưới đây không thuộc quy định của hợp đồng lao động?

- A. Về thời gian đi du lịch
B. Về việc làm có trả công
C. Về điều kiện lao động
D. Về quyền và nghĩa vụ của mỗi bên

Câu 5: Theo quy định của pháp luật độ tuổi nào dưới đây được phép kết hôn?

- A. Nam, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên
B. Nam, nữ từ đủ 20 tuổi trở lên
C. Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên
D. Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên

Câu 6: Cơ sở quan trọng của hôn nhân là gì?

- A. Tiền bạc
B. Pháp luật
C. Tình yêu chân chính
D. Kế hoạch hóa gia đình

Câu 7: Đối với những công dân Việt Nam đang sinh sống, làm việc tại nước ngoài thì việc kết hôn sẽ được tiến hành tại?

- A. Cục hải quan hoặc bộ ngoại giao
B. Tòa án của nước mà công dân đó đang sinh sống, công tác
C. Cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại
D. Cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước đó

Câu 8: Theo em ý kiến nào dưới đây **không** đúng về quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân?

- A. Quan hệ hôn nhân chỉ thực sự bền vững khi môn đăng hộ đối
B. Người mắc bệnh tâm thần bị cấm kết hôn
C. Nền tảng của quan hệ hôn nhân là tình yêu chân chính

D. Pháp luật nghiêm cấm những người đang có vợ, có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người khác

Câu 9: Bài ca dao sau lên án hủ tục nào dưới đây?

“Thân em mười sáu tuổi đầu

Cha mẹ ép gả làm dâu nhà người

Nói ra sợ chị em cười

Năm ba chuyện nhảm, chín mười chuyện cay”.

A. cướp vợ

B. tảo hôn

C. trọng nam khinh nữ

D. mê tín dị đoan

Câu 10: Anh H và chị T yêu nhau, khi về ra mắt anh chị bị cả hai bên gia đình phản đối vì lí do là bà anh H và bà chị T là hai chị em họ xa. Trong trường hợp này anh H và chị T cần làm gì?

A. Gây áp lực cho hai bên gia đình để được đồng ý

B. Chấp nhận chia tay theo yêu cầu của hai bên gia đình

C. Bỏ qua sự phản đối, hai người vẫn tự tổ chức đám cưới

D. Giải thích cho gia đình hiểu pháp luật chỉ nghiêm cấm kết hôn những người có họ trong phạm vi ba đời

Câu 11: Điền từ còn thiếu vào dấu “...” để hoàn thành khái niệm sau?

“Hôn nhân giữa công nhân Việt Nam thuộc các ..., các tôn giáo, giữa người theo ... với người không theo tôn giáo, giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ”.

A. Dân tộc, tôn giáo

B. Giai cấp, tôn giáo

C. Giai cấp, đạo

D. Dân tộc, đạo

Câu 12: Hoạt động sản xuất, dịch vụ và trao đổi hàng hóa nhằm mục đích thu lợi nhuận được gọi là?

A. Đầu cơ

B. Kinh doanh

C. Tổ chức kinh tế

D. Buôn bán

Câu 13: Quyền của công dân được tự do lựa chọn hình thức tổ chức kinh tế, ngành nghề và quy mô kinh doanh được gọi là quyền?

A. Tự do buôn bán

B. Tự do lao động

C. Tự do kinh doanh

D. Lựa chọn nghề nghiệp

Câu 14: Hành vi trốn thuế, gian lận khi nộp thuế là?

A. Vi phạm kỉ luật

B. Vi phạm hành chính

C. Không hoàn thành nhiệm vụ

D. Vi phạm pháp luật

Câu 15: Mục đích kinh doanh cơ bản của mọi hình thức hoạt động kinh doanh là nhằm?

A. Mở rộng thị trường

B. Thu lợi nhuận

C. Phát triển thương hiệu

D. Nộp thuế cho Nhà nước

Câu 16: Thuế nộp vào ngân sách Nhà nước **không** dùng vào công việc?

A. Chi trả lương cho công chức

B. Tích lũy cá nhân

C. làm đường xá, cầu cống

D. Xây dựng trường học công

Câu 17: Thuế là khoản đóng góp có tính chất?

A. Tự nguyện

B. Bắt buộc

C. Ủng hộ nhân đạo

D. Quyên góp

Câu 18: Ý kiến nào dưới đây đúng về quyền tự do kinh doanh?

- A. Công dân có quyền kinh doanh bất kì ngành gì, nghề gì
- B. Công dân không phải kê khai thuế và mặt hàng kinh doanh
- C. Tự do kinh doanh nhưng phải theo đúng quy định của pháp luật
- D. Kinh doanh là quyền tự do của mỗi người, không ai có quyền can thiệp

Câu 19: Hoạt động nào dưới đây **không** thuộc lĩnh vực kinh doanh?

- A. Sản xuất
- B. Dịch vụ
- C. Trao đổi hàng hóa
- D. Từ thiện

Câu 20: Nơi thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn là

- A. trước bàn thờ gia tiên và có người ngoài làm chứng.
- B. Tòa án
- C. đăng kí ở Tỉnh, Thành phố.
- D. Ủy ban nhân dân xã, phường.

Câu 21: Những ngành, nghề nào sau đây **không** bị cấm kinh doanh?

- A. Kinh doanh vũ khí quân dụng, trang thiết bị kĩ thuật, khí tài quân sự
- B. Kinh doanh các sản phẩm văn hóa phản động, đồi trụy, mê tín dị đoan
- C. Các mặt hàng dân dụng như ti vi, tủ lạnh, bếp ga...
- D. Kinh doanh các loại phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường

Câu 22: Đối với sự tồn tại của con người thì lao động là hoạt động?

- A. Chủ yếu, quan trọng nhất
- B. Thường xuyên
- C. Cơ bản và quan trọng
- D. Đem lại thu nhập

Câu 23: Xét từ góc độ pháp luật thì lao động là?

- A. Vinh quang
- B. Hoạt động hợp pháp
- C. Quyền và nghĩa vụ của công dân
- D. Hoạt động chủ yếu của con người

Câu 24: Pháp luật nghiêm cấm chủ doanh nghiệp thuê mướn người chưa đủ bao nhiêu tuổi vào làm việc?

- A. 13 tuổi
- B. 15 tuổi
- C. 16 tuổi
- D. 18 tuổi

Câu 25: Hành vi nào dưới đây của người lao động vi phạm pháp luật?

- A. Tự ý nghỉ việc mà không báo trước
- B. Yêu cầu được kí hợp đồng lao động
- C. Thường xuyên đi làm muộn do nhà xa
- D. Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ

Câu 26: Theo quy định của pháp luật, thời gian làm việc của lao động từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi là không quá?

- A. 5 giờ/ngày và 25 giờ/tuần
- B. 6 giờ/ngày và 30 giờ/tuần
- C. 7 giờ/ngày và 35 giờ/tuần
- D. 8 giờ/ngày và 40 giờ/tuần

Câu 27: Người sử dụng lao động vi phạm pháp luật khi?

- A. Xử lí kỉ luật người vi phạm pháp luật
- B. Không kí tiếp hợp đồng lao động khi hết hạn hợp đồng
- C. Tạo điều kiện cho người lao động nâng cao trình độ
- D. thuê trẻ em dưới 13 tuổi lao động nặng nhọc, độc hại

Câu 28: Nam nữ không đăng kí kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng thì?

- A. Vẫn được pháp luật công nhận là vợ chồng



- B. Vẫn được coi là vợ chồng và được pháp luật bảo vệ
- C. Không được pháp luật công nhận là vợ chồng
- D. Sẽ bị đặt ra ngoài vòng pháp luật

Câu 29. Theo pháp luật hiện hành của Việt Nam, trường hợp nào dưới đây không được thừa nhận là hôn nhân?

- A. Kết hôn với người vợ thứ hai, sau khi li hôn người vợ thứ nhất.
- B. Hai người cùng giới tính kết hôn với nhau.
- C. Kết hôn giữa 1 người Kinh và 1 người Ê đê đều mang quốc tịch Việt Nam.
- D. Kết hôn giữa một cô dâu Việt Nam và một chú rể Hàn Quốc.

Câu 30. Anh A 20 tuổi, chị B 16 tuổi tự nguyện yêu nhau và quyết định lấy nhau. Được sự cho phép của hai bên gia đình, anh A và chị B đã tổ chức đám cưới và về chung sống với nhau. Theo em, pháp luật có thừa nhận quan hệ vợ chồng của anh A và chị B thế nào?

- A. Thừa nhận và tạo điều kiện cho họ sống hạnh phúc, vì họ tự nguyện yêu nhau.
- B. Thừa nhận, vì họ đã tổ chức lễ cưới, dưới sự vun vén của 2 bên gia đình.
- C. Thừa nhận, vì họ đủ tuổi và đã sống chung với nhau.
- D. Không thừa nhận, vì họ tự ý về sống chung với nhau, chưa đăng ký kết hôn

Câu 31. Chị H và anh B đã cưới và chung sống với nhau hơn 10 năm. Con trai của anh chị đã 10 tuổi, nhưng anh chị vẫn chưa đăng ký kết hôn. Cách đây một năm, anh B đã gặp và có quan hệ tình cảm với chị C cùng cơ quan. Sau đó, anh B và chị C đã tiến hành đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Theo em, ý kiến nào sau đây là đúng theo quy định của pháp luật hiện hành?

- A. Chị H là vợ chính thức của anh B.
- B. Cả chị H và chị C đều không phải là vợ chính thức của anh B.
- C. Nếu xảy ra tranh chấp giữa chị H và C, pháp luật không bảo vệ quyền và lợi ích của chị H.
- D. Nếu xảy ra tranh chấp giữa chị H và C, pháp luật không bảo vệ quyền và lợi ích của chị C.

Câu 32. Anh A là kỹ sư kết hôn với chị B là công nhân môi trường đô thị. Mỗi khi vợ chồng mâu thuẫn, anh luôn chê bai, coi thường nghề nghiệp của vợ. Hành vi của anh A là vi phạm

- A. nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân ở Việt Nam.
- B. quyền tự do ngôn luận.
- C. quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong hôn nhân.
- D. quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội.

Câu 33. Anh A và chị B là con chú bác ruột, nhưng họ yêu nhau quyết lấy nhau vì họ cho rằng họ có quyền tự do lựa chọn không ai có quyền ngăn cản. Nếu là em của anh A, em sẽ chọn cách ứng xử nào sau đây?

- A. Nói với bố mẹ, phản đối quyết định của anh A và chị B.
- B. Đồng ý với quyết định của anh A và chị B.
- C. Khuyến anh A chị B không lấy nhau vì vi phạm pháp luật.
- D. Khuyến anh A chị B lấy nhau và chuyển đi nơi khác sinh sống.

Câu 34. Hiện nay trong một số gia đình có tình trạng chồng ngược đãi, đánh đập, hành hạ vợ con. Nếu được chứng kiến tình trạng đó, em sẽ chọn cách ứng xử nào sau đây?

- A. Không nói gì, vì đó là việc của gia đình người ta.
- B. Khuyên người vợ phải biết nhẫn nhịn.
- C. Dùng điện thoại ghi lại hình ảnh chia sẻ lên mạng xã hội để lên án.
- D. Báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giải quyết.

Câu 35. *Pháp luật nước ta cấm kết hôn trong trường hợp nào sau đây?*

- A. Người bị mất năng lực hành vi dân sự.
- B. Người đang làm việc ở nước ngoài.
- C. Người bị bệnh HIV/AIDS.
- D. Người không có việc làm.

Câu 36. *A con nhà khá giả, được bố mẹ nuông chiều. Ngoài việc học và vui chơi A không bao giờ làm giúp bố mẹ việc gì. Là bạn của A, em khuyên A nên làm cách nào trong các cách dưới đây để thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của công dân trong lao động?*

- A. Học nhiều cũng chẳng để làm gì, cứ làm ra nhiều tiền là tốt nhất.
- B. Trẻ em có quyền vui chơi giải trí và không phải làm gì.
- C. Con cái phải có nghĩa vụ giúp đỡ cha mẹ trong các công việc gia đình.
- D. Trẻ em có quyền được chăm sóc nuôi dạy nên không phải tham gia lao động.

Câu 37. *T là bạn thân của H, T luôn tâm sự với H sau này lớn lên phải thật giàu có và T có quan niệm phải kiếm tiền bằng mọi cách. Nếu là H, em sẽ khuyên T như thế nào?*

- A. Làm bất cứ việc gì để tạo ra thu nhập.
- B. Không làm các việc có thu nhập thấp.
- C. Không làm các công việc nặng nhọc, vất vả.
- D. Làm bất cứ việc gì để tạo ra thu nhập mà không bị pháp luật cấm.

Câu 38. *Anh N (19 tuổi), đã tốt nghiệp trung học cơ sở. Sau khi tham gia khóa đào tạo ngắn hạn về kinh doanh và đi làm thuê ở một số cửa hàng, anh T quyết định tự mở cửa hàng bán vật liệu xây dựng. Em tán thành ý kiến nào dưới đây về quyền tự do kinh doanh của anh N?*

- A. Anh N tốt nghiệp trung học cơ sở nên chưa có quyền kinh doanh.
- B. Anh N còn ít tuổi nên chưa thể thực hiện được quyền kinh doanh.
- C. Anh N chưa đủ điều kiện thực hiện quyền tự do kinh doanh của mình.
- D. Anh N đã đủ điều kiện để thực hiện quyền tự do kinh doanh của mình

Câu 39. *Trong giấy phép kinh doanh của ông K có 6 mặt hàng, nhưng ban Quản lý thị trường kiểm tra thấy trong cửa hàng của ông có bán tới 10 mặt hàng. Theo em, ông K đã vi phạm quy định nào dưới đây về kinh doanh ?*

- A. Kê khai đúng mặt hàng đã đăng kí.
- B. Kê khai đúng số lượng đã đăng kí.
- C. Bán những mặt hàng mà nhà nước không cấm.
- D. Bán đúng mặt hàng đã ghi trong giấy phép.

Câu 40. *Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân ở nước ta?*

- A. Cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy
- B. Một vợ một chồng
- C. Tự nguyện, tiến bộ
- D. Vợ chồng bình đẳng

-----Chúc các em làm bài thi tốt! -----



UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM

Đề số 01

(Đề thi gồm 01 trang)

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II
NĂM HỌC: 2023-2024

Môn: NGỮ VĂN 9

Tiết: 129 – 130 – Thời gian: 90 phút

PHẦN I (6,0 điểm) Hình ảnh mùa xuân đất nước hiện lên thật đẹp trong những vần thơ của Thanh Hải:

*“Mùa xuân người cầm súng
Lộc giắt đầy trên lưng
Mùa xuân người ra đồng
Lộc trải dài nương mạ
Tất cả như hối hả
Tất cả như xôn xao...”*

(Trích *Mùa xuân nho nhỏ*, Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục, 2022)

Câu 1 (1,0 điểm) Nêu hoàn cảnh ra đời của bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ”. Cho biết bài thơ được sáng tác theo thể thơ nào?

Câu 2 (1,0 điểm) Trong khổ thơ trên, từ “xôn xao” có thể thay thế bằng từ “lao xao” được không? Vì sao?

Câu 3 (3,5 điểm). Bằng một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận tổng hợp - phân tích - tổng hợp, phân tích vẻ đẹp của mùa xuân đất nước và cảm xúc của nhà thơ trước vẻ đẹp ấy trong khổ thơ trên của bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ”. Trong đó có sử dụng phép nối và một câu chứa thành phần tình thái (gạch chân, chỉ rõ).

Câu 4 (0,5 điểm) Kể tên một văn bản đã học trong chương trình Ngữ văn lớp 9 cũng viết về những con người đã lặng lẽ dâng hiến cả tuổi trẻ, sức lực để xây dựng đất nước. Ghi rõ tên tác giả.

PHẦN II (4,0 điểm) Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“Ước mơ giống như bánh lái của một con tàu. Nó có thể nhỏ và không nhìn thấy được, nhưng bánh lái ấy điều khiển hướng đi của con người. Cuộc đời không có ước mơ giống như con tàu không có bánh lái. Cũng như con tàu không có bánh lái, người không ước mơ sẽ trôi dạt lững lờ cho đến khi mắc kẹt trong đám rong biển”.

(Theo Bùi Hữu Giao, *Hành trang vào đời*, trang 99, NXB Thanh Niên)

Câu 1 (1,0 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên? Chỉ ra 1 phép liên kết trong 2 câu văn đầu của đoạn trích.

Câu 2 (1,0 điểm). Em hiểu như thế nào về quan điểm của tác giả: “người không ước mơ sẽ trôi dạt lững lờ cho đến khi mắc kẹt trong đám rong biển?”

Câu 3 (2,0 điểm). Từ đoạn ngữ liệu trên cùng những hiểu biết xã hội, em hãy viết đoạn văn (khoảng 2/3 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về ý kiến:

“Lí tưởng sống giúp ta tìm thấy lối đi đúng và tiến tới thành công.”

.....Chúc các con làm bài tốt.....



Mã đề 01

Name :

Class:

Mark the letter A, B, C or D on your answersheet to indicate the word whose underlines part differ from other three in pronunciation in each of the following question.

Question 1. A. exotic B. erode C. checkout D. decision

Question 2. A. explored B. garnished C. worried D. drained

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word differ from other three in the position off primary street in each of the following question.

Question 3. A. confusion B. pollute C. rusty D. official

Question 4. A. simplicity B. decide C. reduce D. openness

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following question.

Question 5. Such _____ as sugar, sugarcane, and coconut water are mostly used in Southern Vietnamese food than in Northern and Central Viet Nam.

A. dishes B. courses C. ingredients D. menus

Question 6. A short stay somewhere between two parts of a journey: stop.....

A. off B. out C. over D. down

Question 7. The _____ of form makes English easy to learn.

A. simplicity B. flexibility C. openness D. simple

Question 8. Mai is the girl _____ mother is an architect.

A. who B. whose C. which D. that

Question 9. The children _____ attend that English school receive good education.

A. which B. whose C. who D. whom

Question 10. Reading is the best way to _____ your vocabulary in any language.

A. improve B. increase C. raise D. put up

Question 11. In Binh Ba Island , there are many beautiful beaches with white sand, clear water, blue sky, which is _____ for those who love nature and calmness.

A. interested B. famous C. popular D. not suitable

Question 12. Does it take _____ long time to get to _____ city centre?

A. x – the B. a – a C. a – the D. the – the

Question 13. The trees _____ have the beautiful flowers grow near the gate of the garden.

A. whose B. whom C. who D. which

Question 14. Many people would be out of work if that factory _____ down.

A. closes B. had closed C. closed D. would close.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlines word(s) in each of the following question.

Question 15. Exercising will help you stay in shape.



- A. chubby B. tall C. keep fit D. fat

Question 16. There are some drawbacks in the city life nowadays.

- A. bad B. advantages C. good D. disadvantages

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word(s) OPOSITE in meaning to the underlines word(s) in each of the following question.

Question 17. Thousands of people are starving because of the failure of this year's harvest.

- A. hungry B. poor C. rich D. full

Question 18. Have you made up your mind about where to go on holiday ?

- A. reduced B. explored C. decided D. make a decision

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the most suitable response to complete each of the following exchanges.

Question 19. Jenifer: "Wow. I've never seen such a nice shirt."

Laura: " _____ "

- A. Oh, I don't know. C. Yes, definitely.
B. I'm glad you like it. D. You're welcome.

Question 20. "I'll make some sandwiches for lunch." - " _____ "

- A. Is there some for you? B. What is it made of?
C. I really don't mind. D. Would you like some help?

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the question.

Ha Long Bay is a UNESCO World Heritage site in Quang Ninh province, in the northeast of Vietnam. It has got over 1,600 islands and islets. Among many ancient fishing villages in Ha Long Bay, only Cua Van floating village remains. All the houses and buildings in the village float on huge wooden rafts.

The villagers spend their days fishing and looking after the sea life. Then **they** sail to the mainland to trade their fish for things like food, drinking water or clothes. Most children go to floating schools and then spend the rest of their time learning important skills like swimming and fishing. They also help out their parents as much as they can.

Their lifestyle may seem strange to many people, but it's so wonderful to live among such natural beauty and you know you are protecting it. The villagers are able to help preserve their beautiful bay because they live directly on the water.

Question 21. The word "**they**" in paragraph 2 is closest in meaning to _____.

- A. the builders B. the schools C. the villagers D. the houses

Question 22. According to the passage the villagers' lifestyle may seem _____ to many people.

- A. strange B. dangerous C. tiring D. boring

Question 23. The villagers not only fish but also _____ the sea life.

- A. look at B. look after C. pollute D. damage

Question 24. The villagers are able to help preserve their beautiful bay because _____.

English is the most important in the world today. A very large (26) _____ of people

C. Children living at Ha Long Bay

D. Fishing at Ha Long Bay

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks.

English is the most important in the world today. A very large (26) _____ of people understand and use English in many countries of the world. Indeed English is a very useful language. If we speak English we can go to any place or country we like. We shall not find it hard to (27) _____ people understand what we want to say. English also helps us to learn all kinds of subjects. Hundreds of books are published in English every day in many countries to teach people many useful things. The English language has, (28) _____, helped to spread ideas and knowledge to all the corners of the world. There is no subject that cannot be taught in English. As English is used so much everywhere in the world, it has helped to make the countries in the world friendlier. The leaders of the world use English (29) _____ one another. The English language has also helped to spread better understanding and friendship among countries of the world. Lastly, a person who knows English is respected by people. It is for all these (30) _____ that I want to learn English.

Question 26. A. few B. deal C. amount D. number

Question 27. A. get B. let C. persuade D. make

Question 28. A. however B. therefore C. although D. otherwise

Question 29. A. understand B. understanding C. to understand D. understood

Question 30. A. reasons B. causes C. effects D. results

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the underlined part that needs correction in each of the following question.

Question 31. The story to that I listened yesterday was interesting
A B C D

Question 32. If you were here now, you would have seen Jean.
A B C D

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following question.

Question 33. Study hard or you will fail the exam.

- A. You don't fail the exam unless you study hard.
- B. If you don't study hard, you will fail the exam.
- C. You don't study hard, so you will fail the exam.
- D. If you didn't study hard, you would fail the exam.

Question 34. I think you should stop smoking.

- A. If I am you, I will stop smoking.

- A. they live directly on the water
 B. they live far from the sea
 C. they don't live directly on the water
 D. they live on the land

Question 25. What is the passage mainly about?

- A. Ha Long Bay – A UNESCO world heritage site
 B. Life in Ha Long Bay
 C. Children living at Ha Long Bay
 D. Fishing at Ha Long Bay

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks.

English is the most important in the world today. A very large (26) _____ of people understand and use English in many countries of the world. Indeed English is a very useful language. If we speak English we can go to any place or country we like. We shall not find it hard to (27) _____ people understand what we want to say. English also helps us to learn all kinds of subjects. Hundreds of books are published in English every day in many countries to teach people many useful things. The English language has, (28) _____, helped to spread ideas and knowledge to all the corners of the world. There is no subject that cannot be taught in English. As English is used so much everywhere in the world, it has helped to make the countries in the world friendlier. The leaders of the world use English (29) _____ one another. The English language has also helped to spread better understanding and friendship among countries of the world. Lastly, a person who knows English is respected by people. It is for all these (30) _____ that I want to learn English.

- Question 26.** A. few B. deal C. amount D. number
Question 27. A. get B. let C. persuade D. make
Question 28. A. however B. therefore C. although D. otherwise
Question 29. A. understand B. understanding C. to understand D. understood
Question 30. A. reasons B. causes C. effects D. results

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the underlined part that needs correction in each of the following question.

Question 31. The story to that I listened yesterday was interesting
 A B C D

Question 32. If you were here now, you would have seen Jean.
 A B C D

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following question.

Question 33. *Study hard or you will fail the exam.*

- A. You don't fail the exam unless you study hard.
 B. If you don't study hard, you will fail the exam.
 C. You don't study hard, so you will fail the exam.
 D. If you didn't study hard, you would fail the exam.

Question 34. *I think you should stop smoking.*

- A. If I am you, I will stop smoking.

B. If I had been you, I would stop smoking,

C. If I were you, I would stop smoking.

D. If I were you, I will stop smoking.

Question 35. *He likes the dress. Huong is wearing it.*

A. He likes the dress which Huong is wearing it

B. He likes the dress Huong is wearing it.

C. He likes the dress whose Huong is wearing.

D. He likes the dress that Huong is wearing.

Question 36. *He last visited London three years ago.*

A. He didn't visit London three years ago.

B. He was in London for three years.

C. He has been in London for three years.

D. He hasn't visited London for three years.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct sentence that can be made from the given cues.

Question 37. *The dishes/ my aunt/ cook/ party/ last week/ be/ delicious.*

A. The dishes that my aunt cooks for the party last week are delicious.

B. The dishes that my aunt has cooked for the party last week were delicious.

C. The dishes that my aunt cooked for the party last week were delicious.

D. The dishes that my aunt cooking for the party last week were delicious.

Question 38. *You / catch cold / unless / keep / your feet/ dry.*

A. Unless you keep your feet dry, you will catch cold.

B. Unless you don't keep your feet dry, you will catch cold.

C. Unless you keep your feet dry, you would catch cold.

D. Unless you kept your feet dry, you will catch cold.

Question 39. *the/ hotel/ you stay/ last summer vacation ?*

A. Is this the hotel where you stayed at last summer vacation?

B. Is this the hotel which you stayed on last summer vacation?

C. Is this the hotel which you stay at last summer vacation?

D. Is this the hotel where you stayed last summer vacation?

Question 40. *The man / come here /two days /ago/ famous craft man*

A. The man whom came here two days ago is a famous craft man.

B. The man who came here two days ago is a famous craft man.

C. The man that come here two days ago is a famous craft man.

D. The man with whom came here two days ago is a famous craft man.



Mã đề: 901
(Đề có 02 trang)

Môn: TOÁN 9
Tiết theo KHDH: 48 (ĐS), 52 (hình)
Thời gian làm bài: 90 phút

I. TRẮC NGHIỆM: (2 điểm)

Ghi lại vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Hệ phương trình nào sau đây là hệ phương trình bậc nhất hai ẩn :

A. $\begin{cases} x^2 + y = 3 \\ x - y = 5 \end{cases}$

B. $\begin{cases} x - y = 7 \\ 6x + y = 5 \end{cases}$

C. $\begin{cases} xy - 5y = 3 \\ x + y = 1 \end{cases}$

D. $\begin{cases} 3x + y^2 = 4 \\ x - y = 1 \end{cases}$

Câu 2: Hệ phương trình $\begin{cases} x - y = 5 \\ x + y = 1 \end{cases}$ có nghiệm là cặp số $(x; y)$ nào sau đây :

A. $(3; 2)$

B. $(-3; -2)$

C. $(-3; 2)$

D. $(3; -2)$

Câu 3: Phương trình nào sau đây là phương trình bậc hai một ẩn

A. $x^3 + x - 1 = 0$ B. $x^2 - 3x - 4 = 0$ C. $2x + 5 = 0$ D. $x^2 + \frac{1}{x} + 2 = 0$

Câu 4: $x = \pm 2$ là nghiệm của phương trình:

A. $x^2 - x - 2 = 0$ B. $x^2 + x - 2 = 0$ C. $x^2 + 4x + 4 = 0$ D. $x^2 - 4 = 0$

Câu 5: Cho đường tròn $(O; R)$, đường kính AB. Dây AC = R. Cung BC nhỏ có số đo là:

A. 60°

B. 120°

C. 240°

D. 180°

Câu 6: Trong một đường tròn, góc nội tiếp chắn cung 150° có số đo là:

A. 150°

B. 75°

C. 30°

D. 180°

Câu 7: Tam giác AMC nội tiếp đường tròn (O) , điểm B thuộc cung nhỏ MC. Nội A với B, C với B. Khi đó:

A. $\widehat{MAC} = \widehat{MCA}$

B. $\widehat{MAB} = \widehat{BCM}$

C. $\widehat{MCA} = \widehat{MCB}$

D. $\widehat{AMC} = \widehat{ACM}$

Câu 8: Trong một đường tròn

A. Hai góc nội tiếp cùng chắn một cung thì bằng nhau.

B. Hai góc nội tiếp luôn bằng nhau.

C. Góc nội tiếp bằng góc ở tâm cùng chắn một cung.

D. Góc nội tiếp bằng góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung.

II. TỰ LUẬN

Bài 1 (1 điểm): Giải hệ phương trình, phương trình sau:

a) $x^2 - 2x - 2 = 0$

b) $\begin{cases} \frac{3}{x-y} + \frac{1}{y+2} = 4 \\ \frac{2}{x-y} - \frac{1}{y+2} = 1 \end{cases}$

Bài 2 (2 điểm): Giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình

Một khu vườn hình chữ nhật có chu vi là 240 m. Nếu tăng chiều dài thêm 9m, tăng chiều rộng thêm 7m thì diện tích khu vườn sẽ tăng thêm 963 m². Tính chiều dài và chiều rộng của khu vườn ban đầu

Bài 3 (1 điểm): Cho (P): $y = -x^2$ và đường thẳng (d): $y = mx - 2$

a) Bằng phép toán, hãy tìm tọa độ giao điểm của (d) và (P) với $m = 1$

b) Chứng tỏ rằng với mọi giá trị của m thì (d) luôn cắt (P) tại 2 điểm phân biệt

Bài 4 (3,5 điểm): Cho đường tròn (O) đường kính $AB = 2R$. Lấy điểm M nằm giữa hai điểm O và B, kẻ dây CD vuông góc với AB tại M. Gọi E là điểm trên cung nhỏ AC ($E \neq A$ và $E \neq C$), N là giao điểm của BE và CD.

a) Chứng minh 4 điểm A, M, N, E cùng thuộc một đường tròn.

b) Chứng minh $AC^2 = AM \cdot AB$

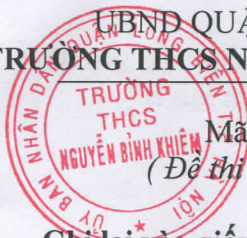
c) Chứng minh $AC^2 + BE \cdot BN = 4R^2$.

d) Kẻ dây DK song song với dây BE. Chứng minh AK vuông góc với CE.

Bài 5 (0,5 điểm)

Cho hai số thực $a, b > 0$ và $a + b = \frac{5}{4}$. Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức

$$P = \frac{4}{a} + \frac{1}{4b} + 2023$$



Mã đề: 901
(Đề thi có 04 trang)

Môn: SINH HỌC 9

Tiết theo KHDH: 51-Thời gian làm bài: 45 phút

Ghi lại vào giấy kiểm tra chữ cái trước đáp án đúng.

Câu 1. Nguyên nhân của hiện tượng thoái hóa giống là:

- A. Tự thụ phấn bắt buộc ở cây giao phấn và giao phối cận huyết ở động vật
- B. Lai giữa dòng thuần chủng khác nhau
- C. Giao phối xảy ra ở thực vật
- D. Giao phối ngẫu nhiên xảy ra ở động vật

Câu 2. Để tạo ưu thế lai, khâu quan trọng đầu tiên là:

- A. Lai khác dòng
- B. Lai kinh tế
- C. Tạo ra các dòng thuần chủng
- D. Lai phân tích

Câu 3. Mỗi quan hệ sinh thái giữa hai loài sinh vật trong đó cả hai bên cùng có lợi:

- A. cộng sinh.
- B. hội sinh.
- C. cạnh tranh.
- D. kí sinh.

Câu 4. Cơ thể sinh vật được coi là môi trường sống khi:

- A. chúng cung cấp nơi ở cho các sinh vật khác
- B. chúng là nơi ở, nơi lấy thức ăn, nước uống của các sinh vật khác.
- C. chúng cung cấp dinh dưỡng cho các sinh vật khác.
- D. chúng tạo ra nơi ở cho các sinh vật khác.

Câu 5. Nhận biến và cò làm tổ cùng nhau thành tập đoàn thuộc quan hệ:

- A. hội sinh
- B. cộng sinh
- C. kí sinh-nửa kí sinh
- D. hợp tác

Câu 6. Động vật nào sau đây thuộc nhóm động vật ưa ẩm:

- A. Thằn lằn
- B. Bọ ngựa
- C. Tắc kè
- D.Ếch nhái

Câu 7. Yếu tố nào dưới đây là nhân tố hữu sinh:

- A. chế độ khí hậu, nước, ánh sáng.
- B. các sinh vật khác và ánh sáng.
- C. ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm.
- D. con người và các sinh vật khác.

Câu 8. Giới hạn sinh thái là giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với:

- A. nhân tố sinh thái hữu sinh.
- B. tất cả các nhân tố sinh thái.
- C. một nhân tố sinh thái nhất định.
- D. nhân tố sinh thái vô sinh.

Câu 9. Phân tử ADN tái tổ hợp được tạo ra trong kĩ thuật gen là:

- A. Phân tử ADN của tế bào cho
- B. Phân tử ADN của tế bào cho đã bị cắt bỏ 1 hay 1 cụm gen
- C. Phân tử ADN của thể truyền có mang một đoạn ADN của tế bào cho
- D. Phân tử ADN của tế bào nhận

Câu 10. Công nghệ gen là gì?

- A. Công nghệ gen là ngành kĩ thuật về quy trình tạo các ADN tái tổ hợp
- B. Công nghệ gen là ngành kĩ thuật về quy trình ứng dụng kĩ thuật gen
- C. Công nghệ gen là ngành kĩ thuật về quy trình tạo ra các sinh vật biến đổi gen
- D. Công nghệ gen là ngành khoa học nghiên cứu về cấu trúc về hoạt động của các gen

Câu 11. Nếu ở thế hệ xuất phát P có kiểu gen 100% Aa, trải qua 2 thế hệ tự thụ phấn, thì tỉ lệ của thể dị hợp còn lại ở thế hệ con lai thứ hai(F₂) là:

- A. 50%
- B. 75%
- C. 25%
- D. 12,5%

Câu 12. Thực vật nào sau đây có khả năng chịu hạn tốt?

- A. Cây nha đam
- B. Cây bắp cải
- C. Cây rêu
- D. Cây thài lài

Câu 13. Người ta sử dụng yếu tố nào để cắt và nối ADN lại trong kĩ thuật gen?

- A. Hoá chất khác nhau
- B. Hoocmon
- C. Xung điện
- D. Enzim



Câu 14. Trong chăn nuôi, để tận dụng ưu thế lai, người ta dùng phép lai nào sau đây:

- A. Lai phân tích
- B. Giao phối cận huyết
- C. Giao phối ngẫu nhiên
- D. Lai kinh tế

Câu 15. Cây sống nơi ẩm ướt, thiếu ánh sáng thường có đặc điểm:

- A. phiến lá dày, bản lá hẹp, mô giậu phát triển.
- B. phiến lá mỏng, bản lá hẹp, mô giậu kém phát triển.
- C. phiến lá mỏng, bản lá rộng, mô giậu kém phát triển.
- D. phiến lá dày, bản lá hẹp, mô giậu kém phát triển.

Câu 16. Động vật nào sau đây thuộc nhóm động vật ưa khô:

- A. Hải cẩu
- B. Giun đất
- C. Hà mã
- D. Thằn lằn

Câu 17. Thực vật nào sau đây có khả năng chịu hạn kém?

- A. Cây xương rồng
- B. Cây xoài
- C. Cây rêu
- D. Cây bắp cải

Câu 18. Ví dụ về mối quan hệ sinh thái hỗ trợ hội sinh là:

- A. vi khuẩn sống trong nốt sần ở rễ cây họ Đậu.
- B. cá ép bám vào rùa biển, nhờ đó cá được đưa đi xa.
- C. rận và bét sống bám trên da trâu, bò.
- D. địa y sống bám trên cành cây.

Câu 19. Kỹ thuật nào dưới đây là ứng dụng của công nghệ tế bào trong tạo giống mới ở thực vật?

- A. Nhân bản vô tính
- B. Nuôi cấy mô tế bào
- C. Nuôi cấy hạt phấn
- D. Cây truyền phôi

Câu 20. Những cây nào thuộc nhóm cây ưa bóng?

- A. Lá lốt, dong riềng.
- B. Bạch đàn, cây xoài, cây phượng, bằng lăng.
- C. Lá lốt, bạch đàn
- D. Lá lốt, dong riềng, bằng lăng.

Câu 21. Động vật nào thuộc nhóm sinh vật biến nhiệt?

- A. Cừu
- B. Hổ
- C. Cú mèo
- D. Thằn lằn

Câu 22. Các tác nhân vật lí được sử dụng để gây đột biến nhân tạo là:

- A. Các tia phóng xạ, cônsixin
- B. Tia tử ngoại, cônsixin
- C. Sốc nhiệt, tia tử ngoại, cônsixin
- D. Các tia phóng xạ, tia tử ngoại, sốc nhiệt

Câu 23. Tác dụng của sốc nhiệt là:

- A. Gây đảo đoạn NST
- B. Gây mất cặp nuclêôtit trong đột biến gen
- C. Gây lặp đoạn NST trong đột biến cấu trúc NST
- D. Thường gây đột biến số lượng NST

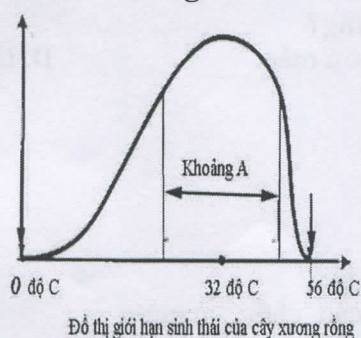
Câu 24. Hiện tượng xuất hiện ở thế hệ sau nếu thực hiện tự thụ phấn bắt buộc ở cây giao phấn là:

- A. Có khả năng chống chịu tốt với các điều kiện của môi trường
- B. Sinh trưởng và phát triển chậm, bộc lộ tính trạng xấu
- C. Con cháu xuất hiện ngày càng đông, có nhiều kiểu gen, kiểu hình
- D. Cho năng suất cao hơn thế hệ trước

Câu 25. Trong quần thể, ưu thế lai cao nhất ở F1 và giảm dần qua các thế hệ vì:

- A. tỉ lệ đồng hợp giảm, tỉ lệ dị hợp tăng
- B. tỉ lệ phát sinh biến dị tổ hợp nhanh
- C. tần số đột biến có xu hướng tăng
- D. tỉ lệ dị hợp giảm, tỉ lệ đồng hợp tăng

Câu 26. Trong sơ đồ khoảng A được gọi là gì?



A. Khoảng thuận lợi.

C. Biên độ nhiệt.

B. Giới hạn sinh thái.

D. Khoảng chịu đựng.

Câu 27. Các nhân tố sinh thái vô sinh gồm có:

A. nấm, gỗ mục, ánh sáng, độ ẩm.

B. ánh sáng, nhiệt độ, gỗ mục, cây gỗ.

C. gỗ mục, ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm.

D. vi khuẩn, nấm, thực vật, động vật.

Câu 28. Nhân tố sinh thái được chia thành:

A. nhân tố sinh thái vô sinh và nhân tố sinh thái con người.

B. nhân tố sinh thái hữu sinh và nhân tố sinh thái con người.

C. nhân tố sinh thái vô sinh và nhân tố sinh thái hữu sinh, trong đó nhân tố sinh thái con người thuộc nhóm nhân tố sinh thái hữu sinh.

D. nhân tố sinh thái vô sinh và nhân tố sinh thái hữu sinh, trong đó vi sinh vật thuộc nhóm nhân tố sinh thái vô sinh.

Câu 29. Loài sinh vật có tập tính di cư tránh lạnh là:

A. gấu.

B. đại bàng.

C. vẹt trời.

D. hải sâm.

Câu 30. Tảo gây tử vong cho nhiều loài tôm, cá... bằng cách tiết chất độc vào môi trường nước gây hiện tượng thủy triều đỏ thuộc quan hệ:

A. cạnh tranh

B. ức chế - cảm nhiễm

C. đối địch

D. sinh vật này ăn sinh vật khác

Câu 31. Biểu hiện nào sau đây không phải của thoái hoá giống:

A. Các cá thể có sức sống kém dần

B. Nhiều bệnh tật xuất hiện

C. Khả năng chống chịu tốt với các điều kiện môi trường

D. Sinh trưởng kém, phát triển chậm

Câu 32. Khi nói về ưu thế lai, phát biểu nào sau đây sai?

A. Ưu thế lai tỉ lệ thuận với số lượng cặp gen dị hợp tử có trong kiểu gen của con lai.

B. Ưu thế lai có thể được duy trì và củng cố bằng phương pháp tự thụ phấn hoặc giao phối gần.

C. Ưu thế lai biểu hiện cá biệt ở đời F1 của phép lai khác dòng.

D. Ưu thế lai được ứng dụng trong phép lai kinh tế.

Câu 33. Hiện tượng rễ các cây cùng loài sống gần nhau nối liền nhau biểu thị mối quan hệ gì?

A. Cộng sinh

B. Cạnh tranh

C. Hội sinh

D. Hỗ trợ

Câu 34. Tia nào sau đây không có khả năng xuyên sâu qua các mô?

A. Tia X

B. Tia tử ngoại

C. Tia gamma

D. Tia anpha

Câu 35. Ví dụ dưới đây biểu hiện quan hệ đối địch là:

A. vi khuẩn sống trong nốt sần của rễ cây họ đậu.

B. cáo đuổi bắt gà.

C. tảo và nấm sống với nhau tạo thành địa y.

D. sự tranh ăn cỏ của các con bò trên đồng cỏ.



Câu 36. Động vật nào sau đây thuộc nhóm động vật ưa sáng?

- A. Chim chích chòe. B. Diệc. C. Cú mèo. D. Dơi.

Câu 37. Nhóm các loài sinh vật hằng nhiệt là:

- A. động vật, thực vật, con người.
B. lưỡng cư, thú, con người.
C. chim, thú, con người.
D. vi sinh vật, thực vật, ĐV không xương.

Câu 38. Những loài động vật thuộc nhóm động vật ưa tối là:

- A. cáo, dơi, chồn, cú mèo. B. cáo, chồn, cú mèo.
C. cáo, dơi, chồn. D. cáo, dơi, cú mèo.

Câu 39. Môi trường là gì?

- A. Các yếu tố về nhiệt độ, độ ẩm.
B. Tập hợp tất cả các yếu tố bao quanh sinh vật.
C. Nguồn thức ăn cung cấp cho sinh vật.
D. Các yếu tố của khí hậu tác động lên sinh vật.

Câu 40. Các loại môi trường chủ yếu của sinh vật là gì?

- A. Đất, nước, trên mặt đất- không khí.
B. Đất, nước và sinh vật.
C. Đất, trên mặt đất- không khí.
D. Đất, nước, trên mặt đất- không khí và sinh vật.

Chúc các em làm bài tốt!

I. TRẮC NGHIỆM (10 điểm) Chọn chữ cái trước câu trả lời đúng

Câu 1: Trong trường hợp nào dưới đây, trong cuộn dây dẫn kín xuất hiện dòng điện cảm ứng?

- A. Số đường sức từ qua tiết diện S của cuộn dây dẫn kín lớn.
- B. Từ trường xuyên qua tiết diện S của cuộn dây dẫn kín mạnh.
- C. Số đường sức từ qua tiết diện S của cuộn dây dẫn kín thay đổi.
- D. Số đường sức từ qua tiết diện S của cuộn dây dẫn kín được giữ không thay đổi.

Câu 2: Tác dụng từ của dòng điện thay đổi như thế nào khi dòng điện đổi chiều?

- A. Tác dụng từ giảm đi.
- B. Không còn tác dụng từ.
- C. Tác dụng từ mạnh lên gấp đôi.
- D. Lực từ đổi chiều.

Câu 3: Khoảng cách từ quang tâm đến tiêu điểm của thấu kính gọi là:

- A. tiêu cự.
- B. tiêu điểm.
- C. tiêu diện.
- D. trục chính.

Câu 4: Dòng điện xoay chiều không có tác dụng nào sau đây?

- A. Tác dụng nhiệt
- B. Tác dụng hóa học
- C. Tác dụng quang
- D. Tác dụng sinh lý

Câu 5: Trong hiện tượng khúc xạ ánh sáng pháp tuyến là đường thẳng:

- A. vuông góc với mặt phân cách giữa hai môi trường tại điểm tới.
- B. tạo với tia tới một góc vuông tại điểm tới.
- C. tạo với mặt phẳng tới một góc vuông tại điểm tới.
- D. nằm song song với mặt phân cách giữa hai môi trường.

Câu 6: Khi chiếu một tia sáng từ không khí vào nước sao cho tia tới hợp với mặt phân cách một góc bằng 20° thì độ lớn góc khúc xạ sẽ

- A. nhỏ hơn 70°
- B. bằng 70° .
- C. nhỏ hơn 20° .
- D. bằng 20° .

Câu 7: Khi chiếu một tia sáng từ nước sang không khí với góc tới bằng 45° thì độ lớn góc khúc xạ sẽ

- A. lớn hơn 45°
- B. bằng 45° .
- C. nhỏ hơn 45° .
- D. bằng 0° .

Câu 8: Tại sao biện pháp giảm điện trở của đường dây tải điện lại tốn kém?

- A. Giảm R của dây tải điện thì phải tăng tiết diện dây dẫn tức là phải dùng dây có kích thước lớn dẫn đến trụ cột chống đỡ dây cũng phải lớn nên gây tốn kém.

B. Giảm R của dây tải điện thì phải giảm tiết diện dây dẫn tức là phải dùng dây có kích thước lớn dẫn đến trụ cột chống đỡ dây cũng phải lớn nên gây tốn kém.

C. Giảm R của dây tải điện thì phải tăng tiết diện dây dẫn tức là phải dùng dây có kích thước nhỏ dẫn đến trụ cột chống đỡ dây cũng phải lớn nên gây tốn kém.

D. Giảm R của dây tải điện thì phải giảm tiết diện dây dẫn tức là phải dùng dây có kích thước nhỏ dẫn đến trụ cột chống đỡ dây cũng phải nhỏ nên gây tốn kém.

Câu 9: Công thức của máy biến thế là

A. $\frac{U_1}{U_2} = \frac{n_1}{n_2}$

B. $\frac{U_1}{U_2} = \frac{n_2}{n_1}$

C. $U_1 U_2 = n_2 n_1$

D. $U_1 n_1 = U_2 n_2$

Câu 10: Các máy phát điện ở nhà máy thủy điện Hòa Bình của nước ta lấy nguồn năng lượng nào để làm quay các roto?

A. Năng lượng gió

B. Năng lượng của nước

C. Năng lượng của than khi cháy

D. Năng lượng của hạt nhân nguyên tử

Câu 11: Cho một thấu kính hội tụ có khoảng cách giữa hai tiêu điểm là 60 cm. Tiêu cự của thấu kính là:

A. 60 cm

B. 120 cm

C. 30 cm

D. 90 cm

Câu 12: Thấu kính hội tụ là loại thấu kính có:

A. phần rìa dày hơn phần giữa.

B. phần rìa mỏng hơn phần giữa.

C. phần rìa và phần giữa bằng nhau.

D. hình dạng bất kì.

Câu 13: Khi tia sáng truyền từ không khí vào nước, gọi i là góc tới và r là góc khúc xạ thì.

A. $r < i$.

B. $r > i$.

C. $r = i$.

D. $2r = i$.

Câu 14: Máy biến thế có cuộn dây:

A. Đưa điện vào là cuộn sơ cấp.

B. Lấy điện ra là cuộn sơ cấp.

C. Đưa điện vào là cuộn thứ cấp.

D. Cả A,B,C đều sai

Câu 15: Một tia sáng khi truyền từ nước ra không khí thì:

A. Góc khúc xạ lớn hơn góc tới.

B. Tia khúc xạ luôn nằm trùng với pháp tuyến

C. Tia khúc xạ hợp với pháp tuyến một góc 30°

D. Góc khúc xạ vẫn nằm trong môi trường nước

Câu 16: Nếu đặt vào hai đầu cuộn dây sơ cấp của máy biến thế một hiệu điện thế xoay chiều thì từ trường trong lõi sắt từ sẽ:

A. Luôn giảm

B. Luôn tăng

C. Biến thiên

D. Không biến thiên

Câu 17: Khi một tia sáng đi từ không khí tới mặt phân cách giữa không khí và nước thì có thể xảy ra hiện tượng nào dưới đây?

- A. Chỉ có thể xảy ra hiện tượng khúc xạ.
- B. Chỉ có thể xảy ra hiện tượng phản xạ.
- C. Không thể đồng thời xảy ra cả hiện tượng khúc xạ lẫn hiện tượng phản xạ.
- D. Có thể đồng thời xảy ra cả hiện tượng khúc xạ lẫn hiện tượng phản xạ.

Câu 18: Tia tới đi qua quang tâm của thấu kính hội tụ cho tia ló

- A. đi qua tiêu điểm
- B. song song với trục chính
- C. truyền thẳng theo phương của tia tới
- D. có đường kéo dài đi qua tiêu điểm

Câu 19: Các bộ phận chính của máy biến thế gồm:

- A. Hai cuộn dây dẫn có số vòng dây khác nhau và nam châm điện.
- B. Hai cuộn dây dẫn có số vòng dây khác nhau và một lõi sắt.
- C. Hai cuộn dây dẫn có số vòng dây giống nhau và nam châm vĩnh cửu.
- D. Hai cuộn dây dẫn có số vòng dây giống nhau và nam châm điện.

Câu 20: Câu nào sau đây là đúng khi nói về thấu kính hội tụ?

- A. Trục chính của thấu kính là đường thẳng bất kì.
- B. Quang tâm của thấu kính cách đều hai tiêu điểm.
- C. Tiêu điểm của thấu kính phụ thuộc vào diện tích của thấu kính.
- D. Khoảng cách giữa hai tiêu điểm gọi là tiêu cự của thấu kính.

Câu 21: Cho một thấu kính có tiêu cự là 20cm. Độ dài FF' giữa hai tiêu điểm của thấu kính là

- A. 20 cm
- B. 40 cm
- C. 10 cm
- D. 50 cm

Câu 22: Một tia sáng đèn pin được rọi từ không khí vào một xô nước trong. Tại đâu sẽ xảy ra hiện tượng khúc xạ ánh sáng?

- A. Trên đường truyền trong không khí.
- B. Tại mặt phân cách giữa không khí và nước.
- C. Trên đường truyền trong nước.
- D. Tại đáy xô nước.

Câu 23: Trong hiện tượng khúc xạ ánh sáng, góc khúc xạ r là góc tạo bởi:

- A. tia khúc xạ và pháp tuyến tại điểm tới.
- B. tia khúc xạ và tia tới.
- C. tia khúc xạ và mặt phân cách.
- D. tia khúc xạ và điểm tới.

Câu 24: Thiết bị nào sau đây có thể hoạt động tốt đối với dòng điện một chiều lẫn dòng điện xoay chiều?

- A. Đèn điện
- B. Máy sấy tóc
- C. Tủ lạnh
- D. Đồng hồ treo tường chạy bằng pin

Câu 25: Thấu kính hội tụ có đặc điểm biến đổi chùm tia tới song song thành:

- A. chùm tia phản xạ.
- B. chùm tia ló hội tụ.
- C. chùm tia ló phân kỳ.
- D. chùm tia ló song song khác.



Câu 26: Nếu hiệu điện thế của mạng điện gia đình đang sử dụng là 220V thì phát biểu nào sau đây không đúng?

- A. Có những thời điểm hiệu điện thế lớn hơn 220V.
- B. Có những thời điểm hiệu điện thế nhỏ hơn 220V.
- C. 220V là giá trị hiệu dụng. Vào những thời điểm khác nhau, hiệu điện thế có thể lớn hơn hoặc nhỏ hơn hoặc bằng giá trị này.
- D. 220V là giá trị hiệu điện thế nhất định không thay đổi.

Câu 27: Hiện tượng khúc xạ ánh sáng là hiện tượng tia sáng tới khi gặp mặt phân cách giữa hai môi trường:

- A. bị hắt trở lại môi trường cũ.
- B. bị hấp thụ hoàn toàn và không truyền đi vào môi trường trong suốt thứ hai.
- C. tiếp tục đi thẳng vào môi trường trong suốt thứ hai.
- D. bị gãy khúc tại mặt phân cách giữa hai môi trường và đi vào môi trường trong suốt thứ hai.

Câu 28: Máy phát điện xoay chiều biến đổi:

- A. Cơ năng thành điện năng
- B. Điện năng thành cơ năng
- C. Cơ năng thành nhiệt năng
- D. Nhiệt năng thành cơ năng

Câu 29: Trục chính của thấu kính hội tụ là đường thẳng:

- A. bất kỳ đi qua quang tâm của thấu kính.
- B. đi qua hai tiêu điểm của thấu kính .
- C. tiếp tuyến của thấu kính tại quang tâm.
- D. đi qua một tiêu điểm và song song với thấu kính.

Câu 30: Tia tới đi qua tiêu điểm của thấu kính hội tụ cho tia ló:

- A. truyền cùng phương, ngược chiều với tia tới
- B. song song với trục chính.
- C. truyền thẳng theo phương của tia tới.
- D. có đường kéo dài đi qua tiêu điểm F' .

Câu 31: Máy biến thế là thiết bị:

- A. Giữ hiệu điện thế không đổi.
- B. Giữ cường độ dòng điện không đổi.
- C. Biến đổi hiệu điện thế xoay chiều.
- D. Biến đổi cường độ dòng điện không đổi.

Câu 32: Trên một đường dây tải đi một công suất điện xác định dưới hiệu điện thế 100000V. Phải dùng hiệu điện thế ở hai đầu dây này là bao nhiêu để công suất hao phí giảm đi hai lần?

- A. 200 000V
- B. 400 000V
- C. 141 421V
- D. 50 000V

Câu 33: Chọn phát biểu đúng

- A. Bộ phận đứng yên gọi là roto.
- B. Bộ phận quay gọi là stato.

C. Có hai loại máy phát điện xoay chiều.

D. Máy phát điện quay càng nhanh thì hiệu điện thế ở hai đầu cuộn dây của máy càng nhỏ.

Câu 34: Phương án làm giảm hao phí hữu hiệu nhất là:

A. Tăng tiết diện dây dẫn

B. Chọn dây dẫn có điện trở suất nhỏ

C. Tăng hiệu điện thế

D. Giảm tiết diện dây dẫn

Câu 35: Các thiết bị nào sau đây không sử dụng dòng điện xoay chiều?

A. Máy thu thanh dùng pin.

B. Bóng đèn dây tóc mắc vào điện nhà 220V.

C. Tủ lạnh.

D. Ấm đun nước.

Câu 36: Khi truyền tải một công suất điện P bằng một dây có điện trở R và đặt vào hai đầu đường dây một hiệu điện thế U , công thức xác định công suất hao phí P_{hp} do tỏa nhiệt là

A. $P_{hp} = \frac{U \cdot R}{U^2}$

B. $P_{hp} = \frac{P^2 \cdot R}{U^2}$

A. $P_{hp} = \frac{P^2 \cdot R}{U}$

D. $P_{hp} = \frac{U \cdot R^2}{U^2}$

Câu 37: Vật liệu nào không được dùng làm thấu kính?

A. Thủy tinh trong

B. Nhựa trong

C. Nhôm

D. Nước

Câu 38: Một đoạn dây dẫn quấn quanh một lõi sắt được mắc vào nguồn điện xoay chiều và được đặt gần một lá thép. Khi đóng khóa K, lá thép dao động đó là tác dụng

A. Cơ

B. Nhiệt

C. Điện

D. Từ

Câu 39: Trong máy phát điện xoay chiều, rôto hoạt động như thế nào khi máy làm việc?

A. Luôn đứng yên.

B. Chuyển động đi lại như con thoi.

C. Luôn quay tròn quanh một trục theo một chiều.

D. Luân phiên đổi chiều quay.

Câu 40: Khi truyền tải điện năng đi xa, điện năng hao phí đã chuyển hoá thành dạng năng lượng

A. Hoá năng.

B. Năng lượng ánh sáng.

C. Nhiệt năng.

D. Năng lượng từ trường.

----- **Hết** -----



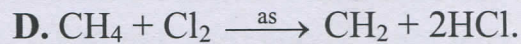
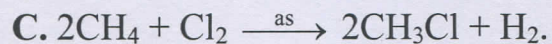
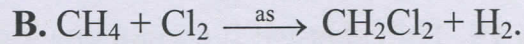
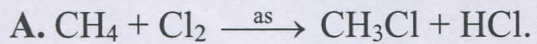
Mã đề thi: 901

(Đề thi có 04 trang)

TRẮC NGHIỆM (10 điểm)

Học sinh ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng vào giấy kiểm tra.

Câu 1. Phản ứng biểu diễn đúng giữa metan và clo là:



Câu 2. Nguyên tử cacbon có thể liên kết trực tiếp với nhau tạo thành các dạng mạch cacbon là:

A. mạch nhánh.

B. mạch vòng.

C. mạch thẳng, mạch nhánh.

D. mạch vòng, mạch thẳng, mạch nhánh.

Câu 3. Nhiệt phân 100 gam CaCO_3 được 33 gam CO_2 . Hiệu suất của phản ứng là:

A. 33%.

B. 75%.

C. 67%.

D. 42%.

Câu 4. Nguyên tử của các nguyên tố hóa học trong cùng một chu kì có đặc điểm gì giống nhau?

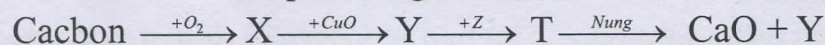
A. Tính chất hóa học.

B. Số điện tích hạt nhân.

C. Số electron lớp ngoài cùng.

D. Số lớp electron.

Câu 5. Cho sơ đồ phản ứng hóa học sau:



X, Y, Z, T có thể lần lượt là :

A. CO, CO_2 , NaOH, NaHCO_3 .

B. CO, CO_2 , Ca(OH)_2 , CaCO_3 .

C. CO, Cu(OH)_2 , HCl, CuCl_2 .

D. CO, CO_2 , NaOH, CaCO_3 .

Câu 6. Đốt cháy hoàn toàn 6 gam C thành CO_2 . Cho toàn bộ sản phẩm hấp thụ vào dung dịch nước vôi trong dư. Khối lượng kết tủa tạo thành là:

A. 50 gam.

B. 15 gam.

C. 40 gam.

D. 25 gam.

Câu 7. Chất nào sau đây khi cháy tạo ra oxit ở thể khí?

A. Magie.

B. Cacbon.

C. Canxi.

D. Silic.

Câu 8. Ở điều kiện thường, phi kim có thể tồn tại ở trạng thái:

A. rắn và khí.

B. rắn, lỏng, khí

C. lỏng và khí.

D. rắn và lỏng.

Câu 9. Khi dẫn khí clo vào nước xảy ra hiện tượng

A. không xảy ra hiện tượng vật lí và hóa học.

B. hoá học.

C. vật lí.

D. vật lí và hoá học.

Câu 10. Dãy các chất nào sau đây là muối axit?

A. $\text{Ca(HCO}_3)_2$, $\text{Ba(HCO}_3)_2$, BaCO_3 .

B. $\text{Mg(HCO}_3)_2$, $\text{Ba(HCO}_3)_2$, CaCO_3 .

C. $\text{Ba(HCO}_3)_2$, NaHCO_3 , $\text{Ca(HCO}_3)_2$.

D. KHCO_3 , CaCO_3 , Na_2CO_3 .

Câu 11. Dãy các chất đều là hidrocarbon:

A. CH_4 , $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}_2$, $\text{C}_3\text{H}_7\text{Cl}$.

B. C_2H_6 , CH_3Cl , $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}_2$.

C. CH_4 , C_4H_8 , C_2H_4

D. C_2H_2 , CH_3Cl , $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}_2$.



Câu 12. Cho 69,6 gam MnO_2 tác dụng với dung dịch HCl đặc dư thu được bao nhiêu lít khí Cl_2 (đktc)?

- A. 4,48 lít. B. 13,44 lít. C. 17,92 lít. D. 6,72 lít.

Câu 13. Dãy nào sau đây gồm các nguyên tố phi kim?

- A. Cl, C, P, S. B. P, S, Si, Ca. C. K, N, P, Si. D. C, S, O, Fe.

Câu 14. Cho các chất sau: CH_4 , Cl_2 , H_2 , O_2 . Có mấy cặp chất có thể tác dụng với nhau từng đôi một ?

- A. 5 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 15. Tính chất vật lí cơ bản của metan là:

- A. chất lỏng, không màu, tan nhiều trong nước.
B. chất khí, không màu, không mùi, nặng hơn không khí, rất ít tan trong nước.
C. chất khí, không màu, tan nhiều trong nước.
D. chất khí, không màu, không mùi, nhẹ hơn không khí, ít tan trong nước.

Câu 16. Cho 1 mol Ca(OH)_2 phản ứng với 1 mol CO_2 . Muối tạo thành là:

- A. $\text{Ca(HCO}_3)_2$. B. CaCO_3 và $\text{Ca(HCO}_3)_2$.
C. CaCO_3 . D. CaCO_3 và Ca(OH)_2 dư.

Câu 17. Nguyên tử của các nguyên tố hóa học trong cùng một nhóm có đặc điểm gì giống nhau?

- A. Số lớp electron. B. Số điện tích hạt nhân.
C. Số electron lớp ngoài cùng. D. Tính chất hóa học.

Câu 18. Đốt cháy hoàn toàn 22,4 lít khí metan. Thể tích khí oxi cần dùng (đktc) là:

- A. 11,2 lít. B. 33,6 lít. C. 44,8 lít. D. 6,72 lít.

Câu 19. Cho sơ đồ sau: $\text{A} \rightarrow \text{B} \rightarrow \text{C} \rightarrow \text{D}$ (Axit).

Các chất A, B, C, D có thể lần lượt là:

- A. N_2 , N_2O , NO , HNO_2 . B. S, SO_2 , SO_3 , H_2SO_4 .
C. C, CO_2 , CO , H_2CO_3 . D. S, SO_2 , SO_3 , H_2SO_3 .

Câu 20. Hãy chỉ ra phương trình phản ứng viết sai.

- A. $\text{Fe} + \text{Cl}_2 \xrightarrow{t^0} \text{FeCl}_2$. B. $\text{Fe} + \text{CuSO}_4 \rightarrow \text{FeSO}_4 + \text{Cu}$.
C. $\text{Fe} + 2\text{HCl} \rightarrow \text{FeCl}_2 + \text{H}_2$. D. $\text{Fe} + \text{S} \xrightarrow{t^0} \text{FeS}$.

Câu 21. Người ta căn cứ vào đâu để đánh giá mức độ hoạt động hoá học của phi kim?

- A. Khả năng và mức độ phản ứng của phi kim đó với kim loại và oxi.
B. Khả năng và mức độ phản ứng của phi kim đó với phi kim và hiđro.
C. Khả năng và mức độ phản ứng của phi kim đó với kim loại và hiđro.
D. Khả năng và mức độ phản ứng của phi kim đó với hiđro và oxi.

Câu 22. Nước clo có tính tẩy màu vì:

- A. clo tác dụng nước tạo nên axit HClO có tính tẩy màu.
B. clo hấp phụ được màu.
C. khi dẫn khí clo vào nước không xảy ra phản ứng hoá học.
D. clo tác dụng với nước tạo nên axit HCl có tính tẩy màu.

Câu 23. Phương pháp nào sau đây nhằm thu được khí metan tinh khiết từ hỗn hợp khí metan và khí cacbonic ?

- A. Đốt cháy hỗn hợp rồi dẫn qua nước vôi trong.
- B. Dẫn hỗn hợp qua bình đựng dung dịch H_2SO_4 .
- C. Dẫn hỗn hợp qua dung dịch nước vôi trong dư.
- D. Dẫn hỗn hợp qua bình đựng nước brom dư.

Câu 24. Các ngành sản xuất đồ gốm, xi măng, thủy tinh được gọi là công nghiệp silicat, vì:

- A. Điều chế biến các hợp chất tự nhiên của sắt.
- B. Điều chế biến các hợp chất tự nhiên của silic.
- C. Điều chế biến các hợp chất tự nhiên của nhôm.
- D. Điều chế biến các hợp chất tự nhiên của cacbon.

Câu 25. Khí CO lẫn tạp chất CO_2 có thể làm sạch CO bằng cách dẫn mẫu khí trên qua:

- A. H_2SO_4 đặc.
- B. CaSO_4 .
- C. NaOH đặc.
- D. CaCl_2 .

Câu 26. Biết X có cấu tạo nguyên tử như sau: điện tích hạt nhân là $13+$, có 3 lớp electron, lớp ngoài cùng có 3 electron. Vị trí của X trong bảng tuần hoàn là:

- A. chu kì 2, nhóm II.
- B. chu kì 3, nhóm III.
- C. chu kì 2, nhóm III.
- D. chu kì 3, nhóm II.

Câu 27. Trong phân tử metan có :

- A. 1 liên kết đôi $\text{C} = \text{H}$ và 3 liên kết đơn $\text{C} - \text{H}$.
- B. 2 liên kết đơn $\text{C} - \text{H}$ và 2 liên kết đôi $\text{C} = \text{H}$.
- C. 1 liên kết đơn $\text{C} - \text{H}$ và 3 liên kết đôi $\text{C} = \text{H}$.
- D. 4 liên kết đơn $\text{C} - \text{H}$.

Câu 28. Do có tính hấp phụ, nên cacbon vô định hình được dùng làm:

- A. mũi khoan, dao cắt kính.
- B. điện cực, chất khử.
- C. ruột bút chì, chất bôi trơn.
- D. trắng đường, mặt nạ phòng hơi độc.

Câu 29. Những cặp chất nào sau đây có thể tác dụng được với nhau ?

- A. SiO_2 và SO_2 .
- B. SiO_2 và H_2SO_4 .
- C. SiO_2 và NaOH.
- D. SiO_2 và H_2O .

Câu 30. Chất dùng để điều chế clo trong phòng thí nghiệm là :

- A. Mangan đioxit và axit sunfuric đặc.
- B. Mangan đioxit và muối natri clorua.
- C. Mangan đioxit và axit nitric đặc.
- D. Mangan đioxit và axit clohidric đặc.

Câu 31. Hoá trị của cacbon, oxi, hiđro trong hợp chất hữu cơ lần lượt là :

- A. IV, II, II.
- B. IV, II, I.
- C. II, IV, I.
- D. IV, III, I.

Câu 32. Thể tích của dung dịch NaOH 1M cần dùng để tác dụng hoàn toàn với 1,12 lít khí Cl_2 (đktc) là:

- A. 0,1 lít.
- B. 0,4 lít.
- C. 0,2 lít.
- D. 0,3 lít.

Câu 33. Cacbon gồm những dạng thù hình nào?

- A. Kim cương, than gỗ, than cốc.
- B. Kim cương, than chì, than gỗ.
- C. Kim cương, than chì, cacbon vô định hình.
- D. Kim cương, than xương, than cốc.



Câu 34. Dãy phi kim tác dụng với oxi tạo thành oxit axit:

- A. C, Cl₂, Br₂. B. C, P, Br₂. C. S, C, P. D. S, C, Cl₂.

Câu 35. Nguyên tử của nguyên tố X có 3 lớp electron, lớp electron ngoài cùng có 7 electron. Vị trí và tính chất cơ bản của nguyên tố X là :

- A. thuộc chu kì 3, nhóm VII là phi kim yếu.
B. thuộc chu kì 3, nhóm VII là kim loại mạnh.
C. thuộc chu kì 3, nhóm VII là phi kim mạnh.
D. thuộc chu kì 7, nhóm III là kim loại yếu.

Câu 36. Dãy gồm các phi kim tồn tại ở thể khí (trong điều kiện thường):

- A. C, S, Br₂, Cl₂. B. S, P, N₂, Cl₂. C. Cl₂, H₂, N₂, O₂. D. Br₂, Cl₂, N₂, O₂.

Câu 37. Dãy các chất đều là dẫn xuất hidrocarbon:

- A. CH₄, C₄H₁₀, CH₃Cl. B. C₂H₆, CH₃Cl, C₂H₄O₂.
C. C₂H₂, CH₃Cl, C₂H₄O₂. D. CH₃Cl, C₂H₄O₂, C₃H₇N.

Câu 38. Dãy phi kim được sắp xếp theo chiều hoạt động hoá học tăng dần:

- A. Br, Cl, F, I. B. I, Br, Cl, F C. F, Br, I, Cl. D. F, Cl, Br, I

Câu 39. Clo là chất khí có màu:

- A. trắng xanh. B. nâu đỏ. C. lục nhạt. D. vàng lục.

Câu 40. Phản ứng đặc trưng của metan là:

- A. phản ứng cộng. B. phản ứng cháy.
C. phản ứng trùng hợp. D. phản ứng thế.

(H = 1; C = 12; O = 16; Br = 80; Cl = 35,5; Na = 23; Ca = 40; Mn = 55)

----- HẾT -----

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM

Mã đề 901

(Đề thi có 3 trang)

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN: CÔNG NGHỆ 9
Thời gian làm bài: 45 PHÚT
(không kể thời gian phát đề)



Họ và tên:

Ghi lại vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất

Câu 1. Cây xoài thích hợp với đất có độ pH là bao nhiêu:

- A. pH từ 5,5 – 6,5 B. pH từ 5 – 7 C. pH từ 5 – 6 D. pH từ 4,5 – 5,5

Câu 2. Nhiệt độ thích hợp với cây xoài là:

- A. 25⁰C – 30⁰C B. 24⁰C – 30⁰C C. 24⁰C – 26⁰C D. 25⁰C – 27⁰C

Câu 3. Hoa Chôm Chôm có mấy loại hoa:

- A. 3 B. 4 C. 2 D. 1

Câu 4. Bón phân thúc cho cây Xoài bao nhiêu lần/năm:

- A. 2 B. 4 C. 1 D. 3

Câu 5. Yêu cầu ngoại cảnh của cây Chôm Chôm, lượng mưa trung bình khoảng bao nhiêu:

- A. 1500mm/năm B. 2000mm/năm C. 2500mm/năm D. 1000 mm/năm

Câu 6. Nhiệt độ thích hợp với cây Chôm Chôm là:

- A. 24⁰C – 30⁰C B. 25⁰C – 27⁰C C. 25⁰C – 30⁰C D. 20⁰C – 30⁰C

Câu 7. Trồng cây Xoài bằng hạt thì sau khoảng mấy năm cây sẽ cho lứa quả đầu tiên:

- A. 6 – 8 năm B. 2 – 4 năm C. 4 – 6 năm D. 1 – 2 năm

Câu 8. Bón phân thúc cho cây Chôm Chôm bao nhiêu lần/năm:

- A. 3 B. 1 C. 2 D. 4

Câu 9. Thời vụ thích hợp để trồng cây Chôm Chôm là khi nào là tốt nhất:

- A. Từ tháng 8 – 10 B. Từ tháng 2 – 4 C. Từ tháng 6 – 8 D. Từ tháng 4 – 5

Câu 10. Người ta tiến hành bón phân thúc cho cây Xoài bằng phân hóa học đảm bảo tỉ lệ N:P:K là bao nhiêu:

- A. 1:1:1 B. 1:1:2 C. 2:2:1 D. 1:2:1

Câu 11. Ở cây Xoài, phần lớn rễ tập trung ở tầng đất mặt, sâu từ:

- A. 50 – 70cm B. 0 – 50cm C. 0 – 10cm D. 50 – 60cm

Câu 12. Giống Thanh Ca được trồng phổ biến ở đâu:

- A. Sơn La B. Cần Thơ C. Tiền Giang D. Khánh Hòa

Câu 13. Chất dinh dưỡng như đường có trong quả xoài là bao nhiêu

- A. 11 – 12% B. 10 – 11% C. 13 – 14% D. 12 – 13%

Câu 14. Axit hữu cơ có trong quả Xoài là khoảng bao nhiêu %:

- A. 0,3% B. 0,1% C. 0,4% D. 0,2%

Câu 15. Cây Chôm Chôm thích hợp với đất có độ pH là bao nhiêu:

- A. pH từ 4,5 – 6,5 B. pH từ 5 – 7 C. pH từ 4,5 – 5,5 D. pH từ 5 – 6

Câu 16. Bón phân lót trước khi trồng cây xoài từ 20-30kg phân hữu cơ cùng bao nhiêu kg phân Lân trên 1 hố trồng: A. 2kg B. 1,5kg C. 0,5kg D. 1kg

Câu 17. Yêu cầu ngoại cảnh về ánh sáng của cây Chôm Chôm là:

- A. Không có yêu cầu về ngoại cảnh B. Cây rất cần ánh sáng
C. Cây ưa bóng râm D. Cây cần ánh sáng yếu



Câu 18. Yêu cầu ngoại cảnh của cây xoài, lượng mưa trung bình từ bao nhiêu:

A. 1000 – 1200mm/năm B. 1000 – 3000mm/năm

C. 1000 - 1500mm/năm D. 1000 – 2000mm/năm

Câu 19. Rễ cọc của cây chôm chôm sâu khoảng bao nhiêu mét:

A. 3 – 5m

B. 5 – 7m

C. 1 – 3m

D. 7 – 9m

Câu 20. Khi trồng xoài người ta chọn cây con đủ tiêu chuẩn để trồng, cao từ:

A. 100 – 150cm

B. 60 – 100cm

C. 100 – 200cm

D. 30 – 60cm

Câu 21. Chôm chôm tróc hạt có tên gọi khác là gì?

A. Chôm chôm Nhãn

B. Chôm chôm ta

C. Chôm chôm Java

D. Chôm chôm Xiêm

Câu 22. Bệnh mốc sương hại nhãn, vảy nguyên nhân do:

A. Do nấm

B. Do quả chín già

C. Sâu đục quả

D. Sâu vẽ bùa

Câu 23. Bón phân thúc cho cây chôm chôm cần bón nhiều:

A. Phân đạm và phân lân

B. Phân đạm và phân kali

C. Phân lân và phân kali

D. Phân đạm, phân lân và phân kali

Câu 24. Trồng xoài nên trồng với khoảng cách:

A. 8m x 8m hoặc 9m x 9m hoặc 10m x 10m

B. 10m x 10m hoặc 12m x 12m hoặc 14m x 14m

C. 6m x 6m hoặc 7m x 7m hoặc 10m x 10m

D. 9m x 9m hoặc 10m x 10m hoặc 11m x 11m

Câu 25. Sâu đục quả ở giai đoạn sâu non có đặc điểm nhận biết như thế nào:

A. Màu xanh lam

B. Hình tròn

C. Màu trắng ngà

D. Hình bầu dục

Câu 26. Phương pháp nhân giống hữu tính của cây xoài là:

A. Giâm cành

B. Ghép

C. Gieo hạt

D. Chiết cành

Câu 27. Quả chôm chôm được bảo quản trong túi ni lông trong nhiệt độ 10 độ C có thể giữ được khoảng bao nhiêu ngày mà không bị mất màu và vẫn giữ được chất lượng.

A. 5 – 10 ngày

B. 15 – 30 ngày

C. 10 – 12 ngày

D. 30 – 60 ngày

Câu 28. Triệu chứng: Trên lá có đốm vàng, thịt lá biến màu vàng, ven gân lá màu xanh lục, làm gân nổi, lá nhỏ, cong và rụng sớm, cành khô dần. Quả nhỏ, méo mó. Là bệnh gì?

A. Bệnh loét

C. Bệnh vàng lá

B. Bệnh thán thư hại Xoài

D. Bệnh mốc sương

Câu 29. Con Trưởng thành: Có màu vàng nâu, chiều dài thân 25-30 mm, đẻ trứng thành ổ dưới mặt lá. Đây là đặc điểm nhận biết của loại sâu hại cây ăn quả nào:

A. Sâu đục quả

B. Rầy xanh

C. Sâu vẽ bùa

D. Bọ xít

Câu 30. Bón phân cho cây xoài nên bón N: P: K theo tỉ lệ:

A. 1:2:2

B. 2:1:2

C. 1:2:1

D. 1:1:1

Câu 31. Con trưởng thành: Có kích thước nhỏ, 2 râu dài, cánh nhỏ, lông mép dưới cánh dài. Toàn thân và cánh màu vàng. Đây là đặc điểm nhận biết của loại sâu hại cây ăn quả nào:

A. Sâu vẽ bùa

B. Bọ xít

C. Sâu đục quả

D. Rầy xanh

Câu 32. Hoa xoài gồm:

A. Hoa đực và hoa cái

B. Hoa đực, hoa cái và hoa lưỡng tính

C. Hoa đực và hoa lưỡng tính

D. Hoa cái và hoa lưỡng tính

Câu 33. Triệu chứng: Đốm bệnh trên lá màu xám nâu, tròn hay có góc cạnh, liên kết thành các mảng màu khô tối, gây rạn nứt, thủng lá. Là bệnh gì?

A. Bệnh vàng lá B. Bệnh thán thư hại Xoài C. Bệnh mốc sương D. Bệnh loét

Câu 34. Thời gian ghép cây chôm chôm để nhân giống vào mùa nào là thích hợp:

A. Đầu mùa khô B. Không phụ thuộc vào mùa nào

C. Đầu mùa mưa D. Đầu mùa nắng

Câu 35. Cây chôm chôm được nhân giống bằng cách nào là phổ biến hơn cả?

A. Giâm cành B. Chiết cành C. Cây bằng hạt D. Ghép

Câu 36. Cây chôm chôm có nhu cầu thể nào về đất, thích hợp với nhiều loại đất.

Nhưng thích hợp nhất là loại đất nào?

A. Đất thịt pha cát B. Đất thịt pha đất sét C. Đất thịt nặng D. Đất sét

Câu 37. Con trưởng thành nhỏ, màu vàng nhạt có ánh bạc. Cánh trước hình lá nhọn, lông mép dài, ở góc và đầu cánh có 2 vết đen. Đây là đặc điểm nhận biết của loại sâu hại cây ăn quả nào:

A. Sâu đục quả B. Sâu xanh C. Sâu đục thân, cành D. Sâu vẽ bùa

Câu 38. Xén tóc là giai đoạn con trưởng thành của loại sâu hại cây nào:

A. Sâu vẽ bùa B. Sâu đục quả C. Sâu xanh D. Sâu đục thân, cành

Câu 39. Triệu chứng: Ban đầu là những chấm nhỏ màu vàng trong, sau lớn dần, phá vỡ biểu bì mặt lá tạo ra vết loét dạng tròn đường kính 0.2- 0.8 cm, màu xám nâu, các mô bị rấn lại có gờ nổi lên. Quanh vết loét có quầng vàng trong, sưng nước. Là bệnh gì?

A. Bệnh vàng lá B. Bệnh mốc sương C. Bệnh loét D. Bệnh thán thư hại Xoài

Câu 40. Rầy xanh (rầy nháy) là loại sâu phá hại chủ yếu ở cây ăn quả nào:

A. Nhãn B. Vải C. Chôm Chôm D. Xoài

----- HẾT -----



(Học sinh làm bài vào giấy kiểm tra riêng)

Câu 1: An Nam Cộng sản Đảng được ra đời từ tổ chức nào?

- A. Đông Dương cộng sản Đảng..
- B. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.
- C. Việt Nam Quốc dân Đảng.
- D. Tân Việt cách mạng Đảng.

Câu 2: Con đường đi tìm chân lý cứu nước của Nguyễn Ái Quốc có gì khác với lớp người đi trước?

- A. Đi sang Châu Mỹ tìm đường cứu nước.
- B. Đi sang Châu Phi tìm đường cứu nước.
- C. Đi sang phương Tây tìm đường cứu nước.
- D. Đi sang phương Đông tìm đường cứu nước.

Câu 3: Đảng Cộng sản ra đời do tác động của nhiều yếu tố, yếu tố nào sau đây không đúng?

- A. Sự phát triển của phong trào yêu nước Việt Nam
- B. Sự phát triển tự giác phong trào công nhân Việt Nam.
- C. Sự thất bại của Việt Nam Quốc dân đảng.
- D. Sự phổ biến chủ nghĩa Mác-Lê nin vào Việt Nam.

Câu 4: Sự kiện nào đánh dấu việc Nguyễn Ái Quốc bước đầu tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn?

- A. Nguyễn Ái Quốc sáng lập Hội liên hiệp thuộc địa (1921) ở Pari.
- B. Đưa yêu sách đến Hội nghị Véc-xai (18/6/1919).
- C. Tiếp cận luận cương của Lê-nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa (7/1920)
- D. Gia nhập Quốc tế thứ ba và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp (12/1920).

Câu 5: Tháng 6/1941 tình hình thế giới diễn ra sự kiện gì?

- A. Phát xít Đức tấn công Bỉ, Hà Lan.
- B. Phát xít Đức tấn công Liên Xô.
- C. Phát xít Đức tấn công Pháp.
- D. Chiến tranh thế giới bùng nổ.

Câu 6: Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ VIII quyết định tạm gác khẩu hiệu nào?

- A. “Tịch thu ruộng đất của đế quốc và Việt gian chia cho dân cày nghèo”
- B. “Giảm tô, giảm tức chia lại ruộng công”.
- C. Thực hiện “Người cày có ruộng”.
- D. “Đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày”.

Câu 7: Phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vì đã

- A. Đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.
- B. Khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị Tháng 10/1930.
- C. Bước đầu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.
- D. Xây dựng được lực lượng chính trị quần chúng đông đảo.

Câu 8: Lực lượng cách mạng để đánh đổ đế quốc và phong kiến được nêu trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo là gì?

- A. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản và địa chủ phong kiến.
- B. Công nhân, nông dân, tư sản
- C. Công nhân và nông dân.
- D. Công nhân, nông dân và các tầng lớp tiểu tư sản, trí thức, trung nông

Câu 9: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sản phẩm của sự kết hợp:

- A. Chủ nghĩa Mác-Lê nin với phong trào công nhân,
- B. Chủ nghĩa Mác-Lê nin với phong trào công nhân và phong trào nông dân.
- C. Chủ nghĩa Mác-Lê nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước,
- D. Chủ nghĩa Mác-Lê nin với phong trào dân tộc, dân chủ.

Câu 10: Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ VIII tổ chức tại đâu?

- A. Pác Bó (Cao Bằng)
- B. Bắc Cạn
- C. Tân Trào (Tuyên Quang)
- D. Bắc Sơn (Lạng sơn)

Câu 11: Đầu năm 1930, tại cửu Long (Hương Cảng- Trung Quốc) đã diễn ra sự kiện nào?

- A. Thành lập Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên
- B. Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản thành một đảng duy nhất
- C. Đại hội lần thứ nhất của Đảng
- D. Đại hội lần thứ nhất của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên

Câu 12: Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là tổ chức cách mạng theo khuynh hướng

- A. Vô sản
- B. tư sản.
- C. dân chủ tư sản.
- D. phong kiến.

Câu 13: Thủ đoạn tàn độc nhất của Nhật là gì?

- A. Thu mua lương thực
- B. Tích trữ lương thực
- C. Thu mua lương thực theo lối cưỡng bức
- D. Thu mua gạo giá rẻ

Câu 14: Ý nghĩa lớn nhất về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là gì?

- A. Mở ra một bước ngoặt lịch sử vô cùng quan trọng trong lịch sử Việt Nam.
- B. Là sự kết hợp tất yếu của quá trình đấu tranh dân tộc và giai cấp ở Việt Nam.
- C. Là bước chuẩn bị đầu tiên cho thắng lợi của cách mạng Việt Nam.
- D. Chấm dứt thời kì khủng hoảng đường lối của cách mạng Việt Nam.

Câu 15: Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng xác định nhiệm vụ trước hết của cách mạng là gì?

- A. Giành ruộng đất cho dân cày
- B. Đánh đổ phong kiến
- C. Đánh đổ đế quốc, phong kiến
- D. Giải phóng dân tộc

Câu 16: Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân do ai làm đội trưởng, lúc mới thành lập có bao nhiêu người?

- A. Do đồng chí Trường Chinh làm đội trưởng có 34 người
- B. Do đồng chí Võ Nguyên Giáp làm đội trưởng có 36 người
- C. Do đồng chí Hoàng Sâm làm đội trưởng có 34 người
- D. Do đồng chí Phạm Hùng làm đội trưởng có 35 người

Câu 17: Tổng bí thư đầu tiên của Đảng là ai?

- A. Trịnh Đình Cửu.
- B. Nguyễn Ái Quốc.
- C. Trần Phú.
- D. Hồ Tùng Mậu.

Câu 18: Lá cờ đỏ sao vàng xuất hiện lần đầu tiên ở đâu?

- A. Cách mạng tháng Tám
- B. Xô Viết Nghệ Tĩnh
- C. Khởi nghĩa Nam Kỳ.
- D. Khởi nghĩa Bắc Sơn

Câu 19: Ý nghĩa quan trọng nhất của phong trào dân tộc dân chủ 1936-1939 đối với cách mạng Việt Nam là

- A. Uy tín và ảnh hưởng của Đảng được mở rộng trong quần chúng.
- B. Tập hợp được quân đội chính trị đông đảo đến từ nông thôn.
- C. Tư tưởng Mác-Lênin, đường lối chính sách của Đảng được phổ biến một cách sâu rộng.
- D. Cuộc diễn tập của Đảng và quần chúng chuẩn bị cho Cách mạng tháng Tám 1945.

Câu 20: Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ VIII tổ chức trong khoảng thời gian nào?

- A. Từ 10-25 /5/1941
- B. Từ 10-19/5/1941
- C. Từ 10-15/5/1941
- D. Từ 10-29/5/1941

Câu 21: Nội dung của Hội nghị thành lập Đảng:

- A. Thông qua Chính cương, Sách lược vắn tắt, Điều lệ tóm tắt của Đảng và chỉ định Ban Chấp hành Trung ương Lâm thời.
- B. Bầu Ban Chấp hành Trung ương lâm thời
- C. Thông qua Luận cương Chính trị của Đảng.
- D. Quyết định lấy tên Đảng là Đảng Cộng sản Đông Dương

Câu 22: Cơ quan ngôn luận của Hội VN cách mạng thanh niên là

- A. Báo thanh niên.
- B. Báo pháp luật.
- C. Báo an ninh.
- D. Báo phụ nữ.

Câu 23: Câu thơ sau đây của nhà thơ Chế Lan Viên phù hợp với sự kiện nào trong cuộc đời hoạt động của Nguyễn Ái Quốc: “Phút khóc đầu tiên là phút Bác Hồ cười”?

- A. Khi Người viết bài và làm chủ nhiệm tờ báo “Người cùng khổ”.
- B. Khi Người đọc luận cương của Lê-nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa.
- C. Khi Người dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ V (1924).
- D. Khi Người sáng lập ra Hội liên hiệp thuộc địa ở Pari.

Câu 24: Tại Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần VIII, Hội nghị đã chủ trương thành lập mặt trận nào?

- A. Mặt trận Liên Việt.
- B. Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương
- C. Mặt trận Đồng minh.
- D. Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh).

Câu 25: Nội dung nào dưới đây **không** phải nhiệm vụ của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đã xác định nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam?

- A. Đánh đổ đế quốc Pháp, làm cho Việt Nam hoàn toàn độc lập.
- B. Thành lập chính phủ công nông binh, tiến hành cách mạng thổ địa.
- C. Vận động quần chúng tiến hành vũ trang khởi nghĩa.
- D. Đánh đổ vua quan phong kiến, tư sản phản cách mạng.

Câu 26: Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam được triệu tập (3/2/1930) tại Hương Cảng vì nhiều lí do. Lí do nào sau đây là đúng?

- A. Để thay thế vai trò của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.

- B. Yêu cầu bức thiết của cách mạng Việt Nam lúc đó.
- C. Yêu cầu của Quốc tế Cộng sản.
- D. Chấm dứt sự chia rẽ giữa các tổ chức cộng sản.

Câu 27: Sự xuất hiện ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam vào năm 1929 có sự hạn chế gì?

- A. Phong trào cách mạng Việt Nam phát triển chậm lại
- B. Cách mạng Việt Nam đứng trước nguy cơ bị chia rẽ lớn.
- C. Kẻ thù lợi dụng để đàn áp cách mạng.
- D. Phong trào cách mạng Việt Nam có nguy cơ tụt lùi.

Câu 28: Tổ chức cánh mạng được coi là tiền thân của Đảng cộng sản Việt Nam là

- A. An Nam cộng sản đảng.
- B. Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên.
- C. Việt Nam Quốc dân đảng
- D. Đông Dương cộng sản đảng.

Câu 29: Sự kiện đánh dấu bước ngoặt trong cuộc đời hoạt động của Nguyễn Ái Quốc là:

- A. Đưa yêu sách đến Hội nghị Vec-xai (18/6/1919).
- B. Bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế thứ ba và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp (12/1920).
- C. Đọc sơ thảo luận cương của Lê-nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lê-nin (7/1920)
- D. Ảnh hưởng của cách mạng tháng Mười Nga (1917) đến tư tưởng cứu nước của Nguyễn Ái Quốc.

Câu 30: Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên được thành lập ở đâu?

- A. Hương Cảng.
- B. Sài Gòn.
- C. Quảng Châu.
- D. Hà Nội.

Câu 31: Chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” được Đảng đưa ra trong hội nghị nào?

- A. Hội nghị BCH Trung ương 8 (5/1941), tại Cao Bằng.
- B. Hội nghị mở rộng (3/1945), tại Bắc Ninh.
- C. Hội nghị quân sự Cách mạng Bắc Kỳ (4/1945), tại Bắc Giang.
- D. Hội nghị toàn quốc của ĐCS Đông Dương (8/1945), tại Tuyên Quang.

Câu 32: Nhà thơ Tố Hữu viết:

“Ba mươi năm bước chân không mỏi
Mà bây giờ mới tới nơi”

Đó là hai câu thơ viết về quá trình đi tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc và đến khi Người về Tổ Quốc. Vậy Nguyễn Ái Quốc về nước vào ngày tháng năm nào và ở đâu?

- A. Ngày 28/2/1941, tại Tân Trào, Tuyên Quang.
- B. Ngày 25/1/1941, tại Pác Bó, Cao Bằng.
- C. Ngày 28/1/1942, tại Tân Trào, Tuyên Quang.
- D. Ngày 28/1/1941, tại Pác Bó, Cao Bằng.

Câu 33: Khối liên minh công-nông lần đầu tiên được hình thành trong phong trào cách mạng nào ở Việt Nam?

- A. Phong trào cách mạng 1930-1931.
- B. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945.
- C. Phong trào dân tộc dân chủ 1919-1930.
- D. Phong trào dân chủ 1936-1939.

Câu 34: Đội du kích Bắc Sơn là tiền thân của tổ chức nào sau đây?

- A. Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.
- B. Cứu quốc quân.
- C. Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.
- D. Mặt trận Việt Minh.

Câu 35: Ngày 23/7/1941, Chính phủ Pháp đã kí với Nhật văn kiện gì?

- A. Hiệp ước hòa bình Đông Dương.
- B. Hiệp ước tấn công Đông Dương.
- C. Hiệp ước mở cửa Đông Dương.
- D. Hiệp ước phòng thủ chung Đông Dương.

Câu 36: Có tổ chức nào không tham gia Hội nghị thành lập Đảng?

- A. Đông Dương Cộng sản Liên đoàn.
- B. Đông Dương Cộng sản Đảng.
- C. An Nam Cộng sản đảng.
- D. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên

Câu 37: Mặt trận Việt Minh ra đời vào ngày tháng năm nào?

- A. 19/5/1941.
- B. 19/5/1940.
- C. 19/5/1942.
- D. 19/5/1943.

Câu 38: Khẩu hiệu “Đánh đuổi Nhật-Pháp” được thay bằng khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật” được nêu trong:

- A. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng (9/3/1945)
- B. Đại hội quốc dân ở Tân Trào (16/8/1945)
- C. Hội nghị toàn quốc của Đảng (13-15/8/1945)
- D. Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” (12/3/1945)

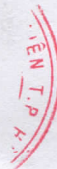
Câu 39: Thực dân Pháp thi hành chính sách gì để nắm quyền chỉ huy nền kinh tế Đông Dương?

- A. Tăng thuế.
- B. Chính sách “kinh tế chỉ huy”
- C. Thu mua lương thực
- D. Tích trữ lương thực

Câu 40: Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập ngày tháng năm nào?

- A. 22/12/1943.
- B. 22/12/1941.
- C. 22/12/1944.
- D. 22/12/1942.

----- HẾT -----





UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM

Mã đề 901 (gồm 04 trang)

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

NĂM HỌC 2023 - 2024

Môn: **ĐỊA LÍ 9**

Tiết theo KHDH: 45 – Thời gian làm bài: 45 phút

Chọn đáp án đúng và tô vào phiếu làm bài.

Câu 1. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam, cho biết tỉnh **không** thuộc vùng Đông Nam Bộ là

- A. Tây Ninh. B. Long An. C. Đồng Nai. D. Bình Phước.

Câu 2. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam, cho biết tuyến đường ô tô nào nối liền vùng Đông Nam Bộ với Tây Nguyên?

- A. Quốc lộ 1 và 13. B. Quốc lộ 13 và 14. C. Quốc lộ 14 và 20. D. Quốc lộ 1 và 14.

Câu 3. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam, nhận xét nào sau đây chính xác về trung tâm công nghiệp của Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Vùng Đông Nam Bộ có nhiều trung tâm công nghiệp hơn vùng Đồng bằng sông Cửu Long.
B. Hầu hết các trung tâm công nghiệp của Đông Nam Bộ có quy mô lớn hơn các trung tâm công nghiệp của Đồng bằng sông Cửu Long.
C. Các trung tâm công nghiệp của vùng Đồng bằng sông Cửu Long cơ cấu ngành đa dạng hơn trung tâm của Đông Nam Bộ.
D. Hầu hết các trung tâm công nghiệp của Đồng bằng sông Cửu Long có quy mô lớn hơn các trung tâm công nghiệp của Đông Nam Bộ.

Câu 4. Các nhà máy thủy điện thuộc Đông Nam Bộ là

- A. Trị An, Thác Mơ, Yaly. B. Trị An, Thác Mơ, Cần Đơn.
C. Cần Đơn, Yaly, Trị An D. Thác Mơ, Yaly, Cần Đơn.

Câu 5. Với vị trí giáp với vùng Đông Nam Bộ, trong phát triển kinh tế vùng Đồng bằng sông Cửu Long có thuận lợi về

- A. nguồn khoáng sản trên đất liền.
B. nguồn lao động có kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp.
C. công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm.
D. thị trường tiêu thụ sản phẩm và nguồn năng lượng.

Câu 6. Cho bảng số liệu sau: Dân số thành thị và nông thôn của Thành phố Hồ Chí Minh qua các năm (Đơn vị: nghìn người)

Vùng	Năm 1995	Năm 2000	Năm 2005	Năm 2010	Năm 2017
Nông thôn	1174,3	845,4	1086,4	1232,3	1616,9
Thành thị	3466,1	4380,7	5144,5	6114,3	6828,7

Nhận xét nào đúng với dân số nông thôn của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 1995 - 2017?

- A. Tăng chậm hơn so với tốc độ tăng dân số thành thị. B. Tăng liên tục.
C. Tăng nhanh hơn so với tốc độ tăng dân số thành thị. D. Chiếm tỉ lệ lớn trong dân số.

Câu 7. Dạng địa hình đặc trưng của vùng Đông Nam Bộ là

- A. cao đồ sộ độ dốc lớn. B. thấp trũng, chia cắt mạnh.
C. dốc, bị cắt xẻ mạnh. D. thoải, khá bằng phẳng.

Câu 8. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam, hãy cho biết tên khu kinh tế cửa khẩu nào sau đây thuộc vùng Đông Nam Bộ?

- A. Mộc Bài. B. Tịnh Biên (An Giang). C. Hà Tiên. D. (Dinh Bà) Đồng Tháp.

Câu 9. Khó khăn lớn nhất của Đông Nam Bộ đối với phát triển kinh tế là:

- A. Đất đai kém màu mỡ, thời tiết thất thường.
B. Chỉ có hai tỉnh và thành phố giáp biển (TP. Hồ Chí Minh và Bà Rịa – Vũng Tàu).
C. Trên đất liền ít khoáng sản, nguy cơ ô nhiễm môi trường.
D. Tài nguyên sinh vật phong phú.

Câu 10. Cây công nghiệp lâu năm được trồng nhiều nhất ở Đông Nam Bộ là:

- A. Cao su. B. Hồ tiêu. C. Cà phê. D. Chè.

Câu 11. Vấn đề quan trọng hàng đầu trong việc đẩy mạnh thâm canh cây trồng ở Đông Nam Bộ là:

- A. Phòng chống sâu bệnh. B. Phân bón. C. Bảo vệ rừng đầu nguồn. D. Thủy lợi.

Câu 12. Hàng xuất khẩu chủ lực của vùng Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Gạo, hàng tiêu dùng, hàng thủ công. B. Gạo, thủy sản đông lạnh, hoa quả.
C. Gạo, xi măng, vật liệu xây dựng. D. Gạo, hàng may mặc, nông sản.

Câu 13. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của nước ta?

- A. Nguồn lao động dồi dào, sớm tiếp cận kinh tế thị trường.
B. Các thế mạnh của vùng khai thác chưa đạt hiệu quả cao.
C. Tài nguyên tự nhiên nổi trội hàng đầu là các mỏ dầu khí.
D. Được bổ sung nguồn nguyên liệu dồi dào ở các vùng khác.

Câu 14. Cho bảng số liệu

Tổng số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam, năm 2015 (Đơn vị: triệu USD)

Vùng	Vốn đầu tư
Cả nước	281 882,5
Đông Nam Bộ	122 544,5
Các vùng khác	159 388,0

Vùng Đông Nam Bộ chiếm bao nhiêu % tổng số vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, năm 2015?

- A. 56,6% B. 34,4% C. 65,6% D. 43,4%

Câu 15. Cho bảng số liệu sau:

Dân số thành thị và nông thôn của Thành phố Hồ Chí Minh qua các năm (Đơn vị: nghìn người)

Vùng	Năm 1995	Năm 2000	Năm 2005	Năm 2010	Năm 2017
Nông thôn	1174,3	845,4	1086,4	1232,3	1616,9
Thành thị	3466,1	4380,7	5144,5	6114,3	6828,7

Biểu đồ nào thích hợp để thể hiện dân số thành thị và nông thôn của Thành phố Hồ Chí Minh qua các năm 1995 – 2017?

- A. Biểu đồ đường. B. Biểu đồ cột chồng.
C. Biểu đồ miền. D. Biểu đồ tròn.

Câu 16. Việc phát triển thủy lợi ở Đông Nam Bộ **không** nhằm mục đích chính là

- A. Nâng cao năng suất cây trồng. B. Phát triển ngành thủy sản.
C. Nâng cao hệ số sử dụng đất. D. Mở rộng diện tích cây công nghiệp.

Câu 17. Trung tâm du lịch lớn nhất của Đông Nam Bộ và cả nước là

- A. Đà Lạt. B. TP Hồ Chí Minh. C. Vũng Tàu. D. Nha Trang.

Câu 18. Trong cơ cấu GDP của Đông Nam Bộ, chiếm tỉ trọng lớn nhất là khu vực:

- A. Công nghiệp, xây dựng. B. Dịch vụ.
C. Nông, lâm, ngư nghiệp. D. Khai thác dầu khí.

Câu 19. Cho bảng số liệu:

Mật độ dân số một số vùng và cả nước qua các năm (Đơn vị: người/km²)

	Năm 1989	Năm 2000	Năm 2010	Năm 2017
Cả nước	195	234	262	283
Tây Nguyên	45	77	95	106
Đông Nam Bộ	333	449	613	711

Để so sánh mật độ dân số của vùng Tây Nguyên và Đông Nam Bộ với cả nước, biểu đồ nào là thích hợp nhất?

- A. Biểu đồ đường. B. Biểu đồ tròn.
C. Biểu đồ cột nhóm. D. Biểu đồ cột chồng.

Câu 20. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam, hãy cho biết GDP của vùng kinh tế trọng điểm nào lớn nhất trong 4 vùng kinh tế trọng điểm?

- A. Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. B. Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc.
C. Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. D. Vùng kinh tế vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 21. Vào mùa khô, khó khăn lớn nhất đối với nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long

- A. Triều cường. B. Hạn hán. C. Cháy rừng. D. Xâm nhập mặn.

Câu 22. Vùng Đồng bằng sông Cửu Long gồm mấy tỉnh, thành phố?

- A. 14. B. 12. C. 13. D. 15.

Câu 23. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam, hãy cho biết trong cơ cấu ngành công nghiệp của trung tâm công nghiệp Cần Thơ **không** có ngành công nghiệp nào sau đây?

- A. Cơ khí. B. Hóa chất.
C. Vật liệu xây dựng. D. Đóng tàu.

Câu 24. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam, trung tâm công nghiệp có cơ cấu ngành đa dạng nhất vùng đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Cần Thơ. B. Sóc Trăng.
C. Cà Mau. D. Rạch Giá.

Câu 25. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam, biểu đồ cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của vùng Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long cho biết nhận xét nào sau đây là đúng?

- A. Đông Nam Bộ có tỉ trọng công nghiệp và xây dựng nhỏ hơn đồng bằng sông Cửu Long.
B. Đồng bằng sông Cửu Long có tỉ trọng nông, lâm, thủy sản nhỏ hơn Đông Nam Bộ.
C. Tỉ trọng nông, lâm, thủy sản của Đông Nam Bộ lớn hơn đồng bằng sông Cửu Long.
D. Tỉ trọng công nghiệp và xây dựng của Đông Nam Bộ lớn hơn đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 26. Biện pháp **không** phù hợp với cải tạo tự nhiên ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Khai phá rừng ngập mặn để mở rộng diện tích nuôi trồng thủy sản.
B. Đẩy mạnh khai thác thủy sản khi có lũ về.
C. Lai tạo các giống lúa chịu được phèn, mặn.
D. Làm thủy lợi để có nước ngọt vào mùa khô rửa phèn, rửa mặn cho đất.

Câu 27. Trung tâm kinh tế lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Thành phố Cà Mau. B. Thành phố Cao Lãnh.
C. Thành phố Cần Thơ. D. Thành phố Mỹ Tho.

Câu 28. Đất phù sa sông vùng Đồng bằng sông Cửu Long phân bố chủ yếu ở

- A. vùng thượng nguồn sông Mê Kông.
B. vành đai Biển Đông và Vịnh Thái Lan.
C. ven các sông Tiền và sông Hậu.
D. vùng trũng thấp Đồng Tháp Mười và tứ giác Long Xuyên.

Câu 29. Nguyên nhân chủ yếu làm cho ngành nuôi trồng thủy sản nước ngọt phát triển mạnh ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Ít chịu ảnh hưởng của thiên tai. B. Ba mặt giáp biển, ngư trường lớn.
C. Sông ngòi, kênh rạch chằng chịt. D. Tiềm năng thủy sản phong phú.

Câu 30. Các tỉnh **không** thuộc Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Đồng Tháp, Kiên Giang. B. Bạc Liêu, Cà Mau.
C. Tây Ninh, Đồng Nai. D. An Giang, Long An.

Câu 31. Để hạn chế tác hại của lũ ở Đồng bằng sông Cửu Long, phương hướng chủ yếu hiện nay là

- A. Tăng cường công tác dự báo lũ. B. Chủ động chung sống với lũ.
C. Xây dựng hệ thống đê điều. D. Đầu tư cho các dự án thoát nước.

